

VĂN HÓA & NGHỆ THUẬT



Bức tranh “Những người kiến tạo hòa bình” (The Peacemakers), họa sĩ George Peter Alexander Healy (1868), (từ trái sang phải) Thiếu tướng William Sherman, Đại tướng Ulysses Grant, Tổng thống Abraham Lincoln, và Chuẩn đô đốc David Porter.

Nhà lãnh đạo anh minh nên biết yêu thương người dưới quyền

JOSHUA PHILIPP

Khi tôi còn là một cậu bé mới lớn, ông tôi – một đại úy trong Thủy quân lục chiến – đã kể cho tôi nghe câu chuyện về một vị tướng mà ông gặp trong chiến tranh Việt Nam. Khi ông tôi đến gặp vị tướng này, ông ta đang diện đàm để giải cứu một nhóm lính thủy quân lục chiến, một nhiệm vụ giải cứu mà sau đó đã biến thành một trận chiến tổng lực. Thủy quân lục chiến có một tín hiệu là không bao giờ bỏ rơi đồng đội, dù còn sống hay đã tử vong. Một nhóm lính thủy quân lục chiến bị phục kích trong khi đang cố gắng bảo toàn thi thể của những người lính thuộc đơn vị khác, và nhóm tiếp theo được phái đến làm quân tiếp viện cũng bị phục kích.

Vị tướng đã cố gắng hết sức để cứu những người lính trẻ. Ông quay sang ông tôi với những giọt nước mắt chảy dài trên má và nói: “Các con trai của tôi đang chết dần ở ngoài đó.”

Khi ông tôi nói về những nhà lãnh đạo giỏi, ông thường đề cập đến câu chuyện này.

Nhân tố cốt lõi làm nên một nhà lãnh đạo giỏi là yêu thương những người mình đang dẫn dắt. Thời nhà Hán, có câu nói nổi tiếng của Quỷ Cốc Tử



Hình minh họa Quỷ Cốc Tử.

“
Người có tài nhưng
không có đức,
không thể chỉ huy
một đạo quân.”
Quỷ Cốc Tử

Từ rằng: “Người có tài nhưng không có đức, không thể chỉ huy một đạo quân.”

Nhà lãnh đạo xem trọng cấp dưới của mình là một trong những đặc điểm then chốt để nhận biết đó là một vị vua hiền hay một bạo chúa. Đó cũng là đức tính để nhận biết một tướng lĩnh có quan tâm quyết định của mình sẽ ảnh hưởng như thế nào đến vận mệnh của binh lính, và người trị vì có quan tâm các chính sách của mình sẽ ảnh hưởng như thế nào đến đời sống của người dân.

Theo quan điểm này, một ông chủ có thể điều hành công ty hiệu quả và quy củ nhưng vẫn bị nhân viên ghét bỏ. Một người đàn ông có thể có một gia đình nề nếp nhưng vẫn bị vợ xem thường.

Lý do là vì một người có khả năng lãnh đạo không nhất thiết sẽ trở thành một lãnh đạo giỏi. Tính hiệu quả, quy củ và thậm chí cả những kết quả hữu hình không phải lúc nào cũng là thước đo của một nhà lãnh đạo anh minh. Lịch sử lưu lại rất nhiều nhà lãnh đạo vĩ đại, nhưng không phải tất cả trong số họ đều có đức hạnh. Thành tích của họ dù có ảnh hưởng sâu rộng nhưng lại những di sản bại hoại.

Lòng trắc ẩn của một nhà lãnh đạo
Vào đầu những năm 1700, Yamamoto Tsunetomo đã viết trong cuốn

“Hagakure” – một cuốn sách hướng dẫn cho các Samurai – rằng “lý do mọi người vẫn tôn kính các nhà hiền triết của ba vương quốc cổ đại là vì tấm lòng nhân từ vô hạn của họ.”

Tsunetomo nói rằng ông ý thức được điều gì làm nên lòng dũng cảm và trí tuệ, nhưng về sau ông mới hiểu được lòng trắc ẩn là gì.

Ông trích dẫn lời của Tokugawa Ieyasu, người sáng lập Mạc phủ Tokugawa đầu tiên của Nhật Bản: “Nếu người cai trị yêu thương thuộc hạ và người dân của mình như con của họ, thì đáp lại, những người dân cũng sẽ coi người trị vì như cha mẹ. Nguyên lý căn bản của việc điều hành một vương quốc hòa bình là tấm lòng trắc ẩn.”

Nhà triết học Hy Lạp cổ đại Aristotle cũng có quan điểm tương tự về việc lãnh đạo. Trong cuốn “Đạo đức Nicomachean” (Nicomachean Ethics) viết từ giữa những năm 300 TCN, ông gọi chính trị là “nghệ thuật tối cao và có quyền lực nhất” với khát vọng hướng tới cái thiện.

Tu dưỡng đức hạnh
Quan điểm của Aristotle dựa trên ý tưởng cho rằng đạo đức thiện lương và sự tu dưỡng phẩm hạnh là nguồn

Tiếp theo trang 7



Tiếng chuông ngân ngời trong đêm vắng, Thử hỏi hồn ai đã tỉnh chưa?

DAN THU

Vắng bên tai một tiếng chày kinh
Khách tang hải giật mình trong giấc mộng.
(Chu Mạnh Trinh)

Có một đứa trẻ được đưa đến chùa để theo con đường tu nghiệp. Trụ trì thấy đứa trẻ thông minh nhanh nhẹn liền giao cho nó trách nhiệm đánh chuông; hằng ngày cứ vào một giờ quy định là đi đánh chuông.

Tiểu hòa thượng lúc đầu thấy rất hào hứng. Ngày nào cũng chăm chỉ đi đánh chuông; tiếng chuông vang xa xa mãi; ngày nào cũng đều đặn như vậy. Nhưng tiểu hòa thượng dù sao vẫn chỉ là một đứa trẻ, không có tính nhẫn nại. Một thời gian sau nó liền bắt đầu cảm thấy buồn chán, tiếng chuông đánh khi cao khi thấp, sau đó dần dần chỉ có tiếng vang, không còn ngân xa nữa; dần dần tiểu hòa thượng cảm thấy nhiệm vụ đánh chuông này vừa vô vị vừa đáng ghét.

Đến một ngày nọ trụ trì đột nhiên tuyên bố chuyển tiểu hòa thượng đến sân sau làm nhiệm vụ gánh nước chẻ củi. Tiểu hòa thượng rất ngạc nhiên bèn hỏi: “Sự phụ vì sao lại cho con đi chẻ củi gánh nước vậy, không phải là con vẫn đánh chuông rất tốt hay sao?”

Trụ trì mỉm cười đáp: “Sai rồi, không phải là con làm rất tốt mà là làm không tốt; về cơ bản là không thể đảm nhận nhiệm vụ đánh chuông được. Tiểu hòa thượng không phục bèn hỏi tiếp: “Tại sao nói con không thể làm được. Lễ nào con đánh chuông không đúng giờ, tiếng chuông không vang xa hay sao?”

Trụ trì vẫn nhẫn nại trả lời: “Tiếng chuông con đánh tuy rằng rất đúng giờ và cũng vang rất xa, nhưng tiếng chuông không có hồn, không có lực không có sức lay động. Vừa nghe là đã biết con chỉ có miễn cưỡng làm cho xong chuyện mà thôi.”

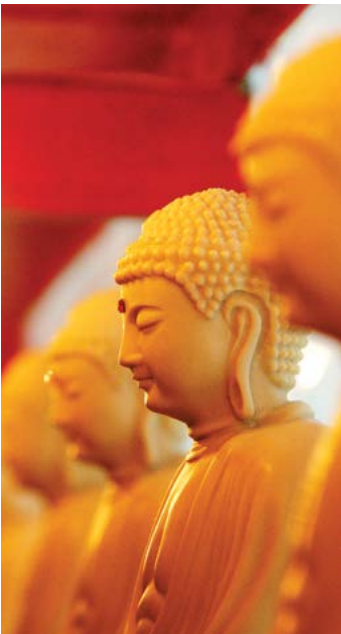
Tiểu hòa thượng nghe vậy giật mình bối rối, không ngờ nghe tiếng chuông mà trụ trì biết rõ lòng mình như vậy.

Hòa thượng nhìn tiểu đệ từ hồi lâu rồi chậm rãi nói: “Con à, tiếng chuông của chùa chúng ta không phải chỉ để báo giờ mà là để cảnh tỉnh những chúng sinh đang mê muội. Do đó tiếng chuông đánh lên không những phải âm vang mà còn phải mượt mà, đầy đặn, nhân hậu, thâm trầm. Lòng con phải nghĩ về Đức Phật, thành kính, dụng tâm như khi nhập định và lễ bái mà đánh chuông, thì tiếng chuông mới như lời nhắc nhở tinh thức chúng sinh mê lạc.”

Tiểu hòa thượng nghe xong tỉnh ngộ, vội cùng hối hận, liền vâng lời trụ trì gánh nước chẻ củi, không hề oán trách. Tiểu hòa thượng gánh nước chẻ củi với tâm thái của người đã giác ngộ, chăm chỉ luyện công không oán không giận, không than mệt mỏi.



Tiếng chuông chùa trong giáo lý nhà Phật là tiếng chuông tinh thức thể nhân khỏi mê muội làm lạc, buông xả danh lợi, khiến con người trở về bản giác của mình: tính thiện, từ bi, hỷ xả, vô ngã, vị tha .



Nhà Phật giảng rằng con người cũng như khách trọ chốn trần gian, do bị cuốn vào vòng danh lợi, dục vọng nơi đây mà quên mất mục đích của sinh mệnh là quay trở về thiên giới.

khách trọ chốn trần gian, do bị cuốn vào vòng danh lợi, dục vọng nơi đây mà quên mất mục đích của sinh mệnh là quay trở về thiên giới. Nghe tiếng chuông tỉnh mộng trần ai; bỗng nhận ra rằng thân người mong manh vô thường, sớm còn tối mất, khi đi không đem gì đến mà khi rời cũng không mang theo được gì. Vậy thì mê đắm nơi danh lợi của cái để làm chi? Tiếng chuông thức tỉnh nhắc kẻ tu hành ngộ Đạo cõi trần ngắn ngủi, nên chuyên tâm tu tập, sớm ngày viên mãn trở về với ngôi nhà vĩnh cửu của sinh mệnh.

Nhất chùy đã phá thái hư không
Vạn lý cỏ vân tùy tán lạc
Túng ngộ đóng dấu thiết gạch nhơn
Nhậm bỉ như tư hoán bỉ xác.

(Dịch nghĩa: Chỉ một chày này thôi nhưng khi đánh lên thì phá tan cả cõi hư không; làm rơi rớt những đám mây vô minh rồi rắc khắp nơi; giả như gặp những kẻ đầu đóng trần sát, cơ phong lạnh lợi; mặc theo đây mà thay hình đổi dạng).

Tiếng chuông mở ra một không gian tĩnh lặng khiến tâm hồn thanh tịnh; âm thanh vừa phảng phất nỗi buồn man mác như tiếng thở dài của Phật khi thấy chúng sinh quá mê lạc, đang còn nặng kiếp trần ai, nhân tâm bao giờ mới hồi tỉnh; vừa tha thiết như lời nhắc nhở khuyên mọi người hãy mau mau trở về bến bờ giác ngộ.

Nghe tiếng chuông chùa, tỉnh giấc mộng lợi danh

Có câu chuyện cổ Phật gia kể rằng:

Xưa có một anh chàng chuyên về nghề giết lợn đem thịt ra chợ bán. Anh ta sống gần một ngôi chùa; mỗi sáng khi nghe tiếng chuông đó, anh giết lợn để kịp phiên chợ. Một hôm vị trụ trì ngôi chùa nằm mơ thấy một người đàn bà dẫn đàn con đến xin cứu mạng. Vị thiền sư liền hỏi bằng cách gì thấy có thể cứu mạng.

Người thiếu phụ nói ngày mai khi dậy tụng kinh xin thấy dừng đánh chuông thì mẹ con nàng sẽ được cứu; vị trụ trì nhận lời. Sáng hôm sau, sư cụ lặng lẽ dậy tụng kinh mà không thỉnh chuông công phu như thường lệ. Không nghe tiếng chuông báo thức nên chàng đó té ngủ thẳng giấc; đến khi tỉnh dậy mặt trời đã lên cao; nếu giết lợn không còn kịp thời gian của phiên chợ nữa.

Anh chàng bực mình lên chùa hỏi sư cụ sao không đánh chuông khiến anh phải lờ đờ công việc. Vị thấy kẻ lại giấc mơ. Anh ta liền về nhà, chạy ra chuông lợn xem thì thấy con lợn nái mình định mổ thịt đã sinh mổi đàn con. Anh tự nghĩ loài súc vật cũng có linh hồn, cũng tham sống sợ chết, cũng sẵn sàng hy sinh vì con; thế mà lâu nay vì sinh kế anh đã giết bao nhiêu sinh mạng. Anh liền bỏ đao đó té, quyết chí tu hành; sau này trở thành vị A-la-hán.

Câu chuyện cổ về tiếng chuông chùa đây ẩn ý đạo hạnh nhân sinh. Tiếng chuông lời nhắc nhở của Phật Đà về sự giác ngộ. Tiếng chuông báo giờ nhắc anh đó tế tính giác, nhưng con người tỉnh giác mà thực ra vẫn chỉ là mê muội trong vòng danh lợi; nên công việc xấu ác nào không dám làm, như giới hại sinh mệnh.

Câu chuyện trên nói rằng: Tiếng chuông chùa không phải báo giờ cho người ta tỉnh giác. Ý nghĩa của tiếng chuông chùa trong giáo lý nhà Phật là tiếng chuông tỉnh thức thể nhân khỏi mê muội làm lạc, buông xả danh lợi, khiến con người trở về bản giác của mình: tính thiện, từ bi, hỷ xả, vô ngã, vị tha - những bản tính thuần khiết nguyên sơ được Trời phú từ khi sinh ra vốn đã có sẵn trong mỗi con người chúng ta; chỉ là trong dòng chảy cuộc sống nhiều xô bồ toan tính mà người ta đã lãng quên. Tiếng chuông là lời nhắc nhở chúng sinh tỉnh thức, quay trở về với những điều tốt đẹp đó, nhất tâm làm điều lành, điều thiện, đánh thức Phật tính ở trong mình, phân bốn quy chân, nhận ra ý nghĩa quý giá nhất đời người là tu hành quay trở về với Phật.

Tiếng chuông vang xa giữa thỉnh không lay động tâm can, như hiệu lệnh của Trời, là phép lớn của Phật Tổ. Chỉ một chuông thôi mà vang động cả hư không, đánh động những võ mình phiền não, những chấp ngã.

Một cổ thần chung, cảnh tỉnh ái hà danh lợi khách
Kim kinh ngọc kệ, hoán hỏi khổ hải mộng mê nhân.
(Chuyển sớm trông chiều, thức tỉnh khách trần đang chạy theo danh lợi Kinh vàng kẻ ngọc, kêu gọi người đời mau thoát khỏi bể khổ mênh mộng)

Những khách trọ trần gian mỗi theo dưới danh lợi tình, mê đắm nơi bể khổ, có nghe tiếng gọi của Phật Đà để trở về cõi an nhiên:

Tiếng chuông ngân ngời trong đêm vắng
Thử hỏi hồn ai đã tỉnh chưa?

Thánh nhân hành động, tưởng chậm mà nhanh

DAN THU

Biết lùi một bước để tiến hai bước là một cảnh giới, một mỹ đức, một thái độ sinh tồn, một bản lĩnh trong ứng xử, càng là đại trí tuệ của nhân sinh.

Câu Tiên nếm mật nằm gai, 10 năm rửa nhục

Ngô vương Hạp Lư sau khi đánh bại nước Sở đã trở thành bá chủ vùng phương Nam. Nước Ngô này sinh bất hòa với nước Việt ở gần đó. Năm 496 trước Công Nguyên, vua nước Việt là Câu Tiên kể vị. Ngô vương nhân cơ hội nước Việt vừa mới có việc tang liên phải bình tấn công nước Việt. Hai nước Ngô, Việt giao chiến một trận rất lớn. Ngô vương Hạp Lư cho rằng mình có thể giành chiến thắng, không ngờ lại bị đại bại; bản thân bị trúng tên, bị thương rất nặng, thêm vào tuổi tác đã cao nên khi về đến nước Ngô thì qua đời.

Sau khi Ngô vương Hạp Lư mất, con trai là Phù Sai kế vị, Hạp Lư lúc sắp chết đã nói với Phù Sai rằng: Không được quên báo mối thù của nước Việt. Phù Sai ghi nhớ lời dặn của cha, dặn người khác phải thường xuyên nhắc nhở mình. Mỗi lần ông đi qua cửa cung, thủ hạ lại ngăn lại và lớn tiếng mắng rằng: “Phù Sai! Người đã quên mất mối thù vua nước Việt giết cha mình rồi hay sao?” Phù Sai liền rơi lệ đáp: “Không! Không dám quên!” Ông còn sai Ngũ Tử Tư và một đại thần khác là Bá Hi theo luyện binh mã, chuẩn bị tấn công nước Việt. Hai năm sau, Ngô vương Phù Sai đích thân dẫn đại binh tiến đánh nước Việt.

Nước Việt có hai vị quan rất tài ba. Một người là Văn Chung, còn người kia là Phạm Lãi. Phạm Lãi bèn nói với Câu Tiên rằng: “Nước Ngô huấn luyện binh mã sắp được ba năm rồi. Lần này họ quyết tâm báo thù khi trước rất hung hãn. Chỉ bằng chúng ta hãy giữ vững thành quách không nên ra giao chiến với họ.” Câu Tiên không nghe theo, cũng dần đại quân không Việt ra quyết một trận sống mái với người nước Ngô. Quân đội hai nước chạm trán nhau ở vùng Đại Hố. Quân nước Việt quân nhiên đại bại. Việt vương Câu Tiên dẫn 500 tàn binh chạy tới Cối Kê, bị quân nước Ngô chặn lại. Câu Tiên không biết làm thế nào liên nghĩ với Phạm Lãi rằng: “Ta thật hối hận vì đã không nghe theo lời của ông nên lâm vào bước đường này; giờ nên làm thế nào?” Phạm Lãi tâu: Chúng ta hãy mau chóng đi cầu hòa thôi”. Câu Tiên liền sai Văn Chung đến doanh trại nước Ngô để cầu hòa. Văn Chung đến trước mặt Phù Sai thuật lại ý muốn cầu hòa của Câu Tiên. Ngô vương Phù Sai muốn đồng ý, nhưng Ngũ Tử Tư lại kiên quyết phản đối.

Sau khi Bá Hi khuyên nhủ, Ngô vương Phù Sai đã bắt chấp sự phản đối của Ngũ Tử Tư đồng ý cho nước Việt cầu hòa, nhưng yêu cầu Câu Tiên phải đích thân đến nước Ngô. Câu Tiên liền đem quốc gia đại sự giao lại cho Văn Chung, còn bản thân mình cùng vợ và Phạm Lãi đi sang nước Ngô.

Sau khi Câu Tiên đến nước Ngô, Phù Sai liền cho vợ chồng ông ta ở trong nhà đã cạnh phần mộ của Hạp Lư, còn Phạm Lãi phải làm những việc của kẻ nô bộc. Mỗi lần Phù Sai ngồi xe ra ngoài, Câu Tiên đều phải dắt ngựa cho ông ta. Cứ như vậy hai năm trôi qua, Phù Sai cho rằng Câu Tiên đã thực lòng quy thuận, liền thả Câu Tiên về nước. Câu Tiên sau khi trở về nước Việt sợ rằng cuộc sống an nhàn trước mắt sẽ làm nhụt chí báo thù, bèn cho treo một quả đắng ở nơi dừng chân; mỗi lần ăn cơm đều phải nếm vị đắng trước rồi tự hỏi rằng: Người đã quên mối nhục ở Cối Kê rồi sao? Ông còn bỏ chiếu đi, dùng cành củi để làm đệm nằm. Về sau Câu Tiên đã đánh bại được Phù Sai.

Câu Tiên quyết định phải làm cho nước Việt trở nên giàu mạnh hơn. Ông đích thân tham gia cấy cấy, bảo vệ mình phải tận tụy dệt vải để khuyến

khích người dân sản xuất. Dưới sự cố gắng không ngừng của ông, nước Việt ngày càng lớn mạnh.

Lùi một bước - trí tuệ nhân sinh

Người ta thường cho rằng lùi bước là hèn nhát; thật ra không phải như vậy bởi bên trong sự lùi bước có ẩn giấu trí tuệ và nghệ thuật.

Việc lùi bước một cách có tính toán chỉ là tạm thời dừng lại để đón sức mạnh cho việc tấn công sau này. Nếu lần này thời cơ chưa chín muồi hoặc sức mạnh của bản thân chưa đủ, vậy thì chờ nên tiếp tục xông lên làm gì, bởi làm như vậy chỉ khiến bị tổn thương mà thôi. Một người biết cách lùi bước trước tiên phải có tinh thần biết chịu nhục, ngoài ra còn có khí độ khoáng đạt bởi anh ta biết suy nghĩ cho đại cục, có thể chịu đựng sự nóng giận nhất thời để sau này mới phản công.

Điển tích từ xưa đã chứng tỏ sức mạnh tiềm ẩn của sự nhẫn nhịn, như Việt vương Câu Tiên “nằm gai nếm mật” hoặc Bình Định Vương Lê Lợi “chôn hoang đã nương mình”. Nếu thua xưa, Câu Tiên khuất phục trước Ngô vương trong đại chiến giữa hai nước Ngô-Việt thì đã không phải chịu trăm đắng ngàn cay đáng dày ải thân mình; thay vào đó là mãi mãi mang nỗi nhục mất nước suốt hàng thế kỷ sử sách. Tương tự như vậy, khi Lê Lợi từ chối những chức quan tốt theo mưu đồ của tướng nhà Minh; nếu ông không lấy lùi làm tiến, trở về ẩn mình nơi núi rừng mà âm thầm chiêu mộ hảo kiệt mưu trí, thì khó có thể làm nên nghiệp lớn sau này.

Biết lùi một bước để tiến hai bước là một cảnh giới, một mỹ đức, một thái độ sinh tồn, một bản lĩnh trong ứng xử, càng là đại trí tuệ của nhân sinh.

Dưới áp lực, phải học cách thay đổi, trong nguy nan, học cách tự bảo vệ mình. Lui một bước biến rộng trời cao, nhân một thời sống êm lặng gió. Đó mới là trí tuệ bản lĩnh đích thực của một bậc trượng phu, biết mượn gió trợ hỏa, biết chọn thời mà làm, biết lấy yếu thắng mạnh, biết lấy nhu chế cứng.

Người biết lùi là kẻ thấu hiểu đạo lý ẩn sâu bên trong, hiểu rằng nhượng bộ không có nghĩa là nhu nhược, yếu thế mà ngược lại là thể hiện sự tài trí, bao dung và cao thượng, như vậy mới có thể trở thành người chiến thắng.

Kỳ thực, “lùi” và “tiến” có thể viên dung, hỗ trợ lẫn nhau, giống như âm và dương, cương và nhu, động và tĩnh, trên và dưới, thành và bại. Chỉ có âm thì không sinh ra được, chỉ có dương thì không lớn lên được; cao ngạo thì sẽ có hồi hạn; chỉ biết tiến mà không biết lùi thì cuối cùng sẽ dẫn đến suy sụp, thương vong.

Người xưa nói: “Sở dĩ không biết rõ chân núi là vì bản thân đang đứng ở trên núi”, “Người trong cuộc mê, người bên ngoài rõ ràng mình bạch”. “Lùi một bước” là khiến bản thân mình đi ra khỏi núi, đứng ở ngoài cuộc, như thế mới có thể thấy rõ chân núi, lý trí hiểu rõ được sự tình mà làm thành sự nghiệp.

Quân tử chờ thời mà hành động

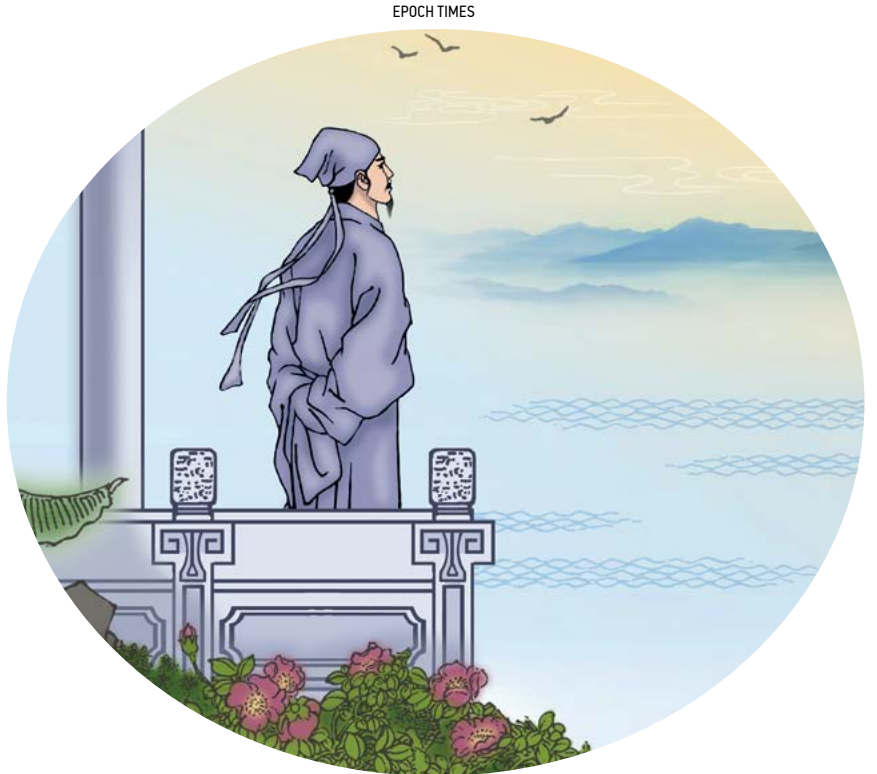
“Quân tử xem cơ màu mà động tác” (Chu Dịch: Hệ từ hạ). Lúc có biến động, người quân tử phải xem xét suy nghĩ cho cẩn thận, để lúc làm việc gì thì biết rõ cái thời cơ có làm được hay không. Có thời cơ làm được mà không làm là đại, chưa có thời cơ làm được mà làm cũng là đại, không phải là người quân tử.

Còn “Bình pháp Tôn Tử” nói rằng: “Nếu không thể thắng thì phòng thủ, có thể thắng thì phải tấn công. Phòng thủ khi thực lực ta không đủ, tấn công khi thực lực ta dư. Người giỏi phòng thủ, ẩn mình dưới chân tảng đá. Người giỏi tấn công, khuấy động đến chân tảng trời. Do đó mới có thể tự bảo vệ mình mà toàn thắng vậy”.

Khi không thể chiến đấu, tuyệt đối không được tấn công. Không ngừng

Nhượng bộ không có nghĩa là nhu nhược, yếu thế mà ngược lại là thể hiện sự tài trí, bao dung và cao thượng, như vậy mới có thể trở thành người chiến thắng.

Lúc có biến động, người quân tử phải xem xét suy nghĩ cho cẩn thận, để lúc làm việc gì thì biết rõ cái thời cơ có làm được hay không.



tích lũy lực lượng của tự thân, đợi đến khi nắm chắc mười phần thì xuất một chiêu sẽ làm nên chiến thắng.

Việt Vương Câu Tiên nếm mật nằm gai mà khôi phục đại nghiệp; Sở Trang Vương ba năm im hơi lặng tiếng, một lần cất tiếng nói kinh động khắp bờ cõi; Hàn Tín mười năm mài kiếm cuối cùng gặp được minh chủ... thấy đều qua chờ đợi mà vượt bậc lên. Thời Tào Ngụy, thấy thời cơ còn bất lợi, Tư Mã Ý đã giả ốm 10 năm không dự triều chính, tránh được mũi nhọn, đợi khi họ Tào lơ là cảnh giác ra ngoài Kinh đô vắng mặt mới phát động cuộc chính biến cướp lấy chính quyền.

Trong lịch sử, những chuyện náu mình chờ thời như vậy có rất nhiều. Khi điều kiện chưa đầy đủ, chờ thời cơ chưa chín muồi, nếu cứ mù quáng tiến bừa bãi thì chắc chắn sẽ bị diệt vong. Vì vậy người

xưa nói “Thánh nhân hành động, tưởng chậm mà nhanh, tưởng khoan mà gấp, là để chờ thời”. Chỉ có ẩn mình chờ thời, tích trữ lực lượng, làm đôi phương mất cảnh giác, mới thành công được.

“Mọi sự dù cả, chỉ thiếu gió Đông”, hàm ý nói rằng, dù chuẩn bị đầy đủ cũng phải biết chờ thời mới hành động. Dấu chờ đợi là thống khổ và dày vò nội tâm, chờ đợi mà vượt bậc lên. Thời Tào Ngụy, thấy thời cơ còn bất lợi, Tư Mã Ý đã giả ốm 10 năm không dự triều chính, tránh được mũi nhọn, đợi khi họ Tào lơ là cảnh giác ra ngoài Kinh đô vắng mặt mới phát động cuộc chính biến cướp lấy chính quyền.

Trong lịch sử, những chuyện náu mình chờ thời như vậy có rất nhiều. Khi điều kiện chưa đầy đủ, chờ thời cơ chưa chín muồi, nếu cứ mù quáng tiến bừa bãi thì chắc chắn sẽ bị diệt vong. Vì vậy người

thấy thời không thể thành có thể.

EPOCH TIMES

TIẾNG VIỆT



BẠN MUỐN CHIA SẺ BÁO VỚI NGƯỜI THÂN, BẠN BÈ?

Epoch Times Tiếng Việt sẽ giúp chuyển tận nhà mỗi tuần.

ĐẶT MUA BÁO NGAY HÔM NAY:

TEL: (626) 618-6168 (714) 356-8899

WWW.ETVIET.COM

10962 Main Street, Suite 101, El Monte, CA 91731-2922

Michelangelo, động Đôn Hoàng, và Shen Yun

Nghệ thuật và Cảm hứng Thần Thánh

MADALINA HUBERT

Nếu chúng ta có thể hỏi Michelangelo về những phẩm chất cần thiết để tạo ra một kiệt tác nghệ thuật, thì chúng ta có thể hiểu được những giá trị đã định hướng nghệ thuật của ông. Có thể, ông sẽ đề cập đến “sự kiên nhẫn”, vì những tác phẩm của ông đòi hỏi sự cẩn mẫn, chính xác và một bàn tay điêu luyện. Ông cũng có thể nói rằng đó là “sự tận tâm”, vì ông đã toàn tâm công hiến cho nghệ thuật. Và có lẽ ông sẽ nói rằng ông có “đức tin vào Thần”, vì ông tin rằng sự mệnh nghệ thuật của mình đến từ Thiên Chúa.

“Nhiều người tin - và tôi cũng tin - rằng tôi đã được Chúa giao cho công việc này. Dù cho tôi có già đi, nhưng tôi không muốn từ bỏ nó; tôi làm việc vì tình yêu dành cho Chúa và đặt tất cả hy vọng vào Ngài,” ông nói.

Michelangelo là một trong những nghệ sĩ quan trọng nhất của thời kỳ Phục Hưng Ý, thời kỳ đã cho ra đời những tác phẩm nghệ thuật tuyệt vời - những tác phẩm vẫn còn truyền cảm hứng cho chúng ta đến tận ngày nay với vẻ đẹp, sự hoàn hảo, cũng như sự miêu tả những thế giới vượt xa nhân thế. Ông sống trong thời kỳ mà người ta khám phá ra các tác phẩm của người La Mã và Hy Lạp cổ đại; và con người bắt đầu nhìn nhận lại quan điểm của bản thân về cuộc sống.

Điều khác là một loại hình nghệ thuật mà cổ nhân đã trở thành bậc thầy; cơ thể người có thể được khắc họa với độ chính xác cao và vẻ đẹp tuyệt diệu. Không chỉ những người giàu có thời Phục Hưng Ý mua các tác phẩm nghệ thuật Hy Lạp cổ đại, mà các nghệ sĩ cũng khao khát mô phỏng chúng. Thiên tài Michelangelo đã để lại cho chúng ta những kiệt tác rất chân thực trong cuộc sống. Khi đứng bên cạnh một

Các nhà soạn nhạc của Shen Yun vận dụng các kỹ thuật sáng tác cổ điển, tuân theo đạo lý của sự tốt lành và cảm hứng linh thiêng.

trong những tác phẩm điêu khắc của ông, chúng ta có thể cảm nhận thấy Madonna trong tiếng thờ của Pietà, hoặc cảm giác rằng David sẽ di chuyển để ném tảng đá về phía Goliath.

Tác phẩm nghệ thuật của Michelangelo mô tả những cảnh tượng trong Kinh Thánh; các tác phẩm điêu khắc của Hy Lạp và La Mã cổ đại miêu tả đến thờ những vị Thần của họ. Trong cả hai trường hợp này, người nghệ sĩ đều hướng về Thần để lấy cảm hứng và chọn chủ đề. Michelangelo nói, “Tác phẩm nghệ thuật đích thực chỉ là cái bóng của sự hoàn hảo của Thần.” Ông cũng khẳng định mình không phải là người sáng tác đầu tiên cho các tác phẩm điêu khắc của ông. “Tôi nhìn thấy thiên thần trong viên đá cẩm thạch, và tôi bắt đầu chạm khắc cho đến khi tôi giải thoát được ngài,” ông nói. Những lời của Michelangelo chỉ ra rằng tác phẩm nghệ thuật đã tồn tại trước khi ông bắt tay vào làm việc; nhiệm vụ của ông là triển hiện nó cho người xem.

Tuy chúng ta không thể biết chính xác nguồn cảm hứng nghệ thuật của ông đến từ đâu, nhưng lịch sử có nhiều ghi chép về những họa sĩ hoặc nhà điêu khắc theo trường phái nghệ thuật tôn giáo; họ tin rằng ánh sáng tiên tri đã chỉ lối cho sự nghiệp của họ.

Hang động Đôn Hoàng

Ở Trung Quốc, thành phố ốc đảo Đôn Hoàng nổi tiếng với hang động Mogao, là quê hương của bộ sưu tập tranh và tượng Phật giáo đáng kinh ngạc. Hơn 500 hang động có chạm khắc cảnh tượng ở Thiên quốc, các vị Phật và các vị Thần. Các hang động vốn là địa điểm hành hương trong nhiều thế kỷ và lưu giữ một số kho tàng nghệ thuật vĩ đại nhất thế giới.

Chuyện kể rằng vào năm 366 sau Công



Bức bích họa trên vách núi vẽ Avalokitesvara, thờ phụng các vị Bồ tát và Khất sĩ. Triều đại nhà Đường, năm 618–907 SCN.

Nguyên, một nhà sư tên là Nhạc Tôn dừng chân tại đây và chứng kiến một khung cảnh Thiên đàng huy hoàng - hàng ngàn vị Phật tỏa ánh hào quang xuất hiện trước mặt ông, xung quanh là các tiên nữ trên Thiên thượng đang chơi những khúc nhạc thần tiên. Là một họa sĩ và nhà điêu khắc chuyên nghiệp, Nhạc Tôn đã bước vào một hang động trên núi và bắt tay vào việc vẽ lại cảnh tượng này. Sau đó, có thêm nhiều nhà sư đến khu vực này và chứng kiến điều tương tự. Họ đi đến các hang động xung quanh và lấp đầy chúng bằng những hình ảnh lộng lẫy của thế giới khác.

Mặc dù Nhạc Tôn và Michelangelo sống cách nhau hơn một nghìn năm và thuộc các nền văn hóa khác nhau, nhưng họ đã để lại những di sản họ tin là do Thần truyền cho người đương thời và thế hệ tương lai. Những tác phẩm nghệ thuật này nâng đỡ tinh thần con người thông qua vẻ đẹp và niềm vui. Chúng cũng khích lệ con người nhận thức sâu sắc hơn về vai trò của Thần với thế giới.

Nghệ thuật Shen Yun và Thần

Ngày nay, một nhóm nghệ sĩ đang không ngừng sáng tạo để cho ra đời những tác phẩm nghệ thuật tinh tế, lấy nguồn cảm hứng từ các vị Thần. Kể từ khi thành lập vào năm 2006, Đoàn Biểu diễn Nghệ thuật Shen Yun có trụ sở tại New York cố gắng hồi sinh nền văn hóa truyền thống Trung Hoa đã mất và chia sẻ nó với thế giới.

Lưu diễn tại hơn 150 nhà hát mỗi năm cùng với dàn nhạc giao hưởng, Shen Yun trình diễn các điệu múa cổ điển Trung Hoa, các điệu múa dân tộc và dân gian, và các điệu múa dựa trên những chuyện cổ tích.

Shen Yun cũng biểu diễn những tiết mục độc xướng và độc tấu, có phong nền kỹ thuật số phối hợp với các vũ công một cách đầy nhịp nhàng và sáng tạo.

Mọi khía cạnh trong các buổi biểu diễn của Shen Yun đều thật ấn tượng và hoàn hảo. Các nghệ sĩ không chỉ chú ý đến nội dung và kỹ thuật biểu diễn, mà còn chú ý đến cảnh giới nội tâm của mình. Theo trang web của công ty, các vũ công, nhạc sĩ và đoàn biểu diễn đều lấy nguồn cảm hứng từ Thần, giống như những nghệ sĩ vĩ đại trong quá khứ.

“Đối với họ, sự kết nối tinh thần này là động lực để tạo nên những màn trình diễn xuất sắc, là tâm huyết dâng sau từng động tác của vũ công và từng nốt nhạc của nhạc sĩ. Đó là lý do tại sao khán giả có thể cảm thấy có điều gì đó khác biệt ở Shen Yun. Nguồn cảm hứng của họ, bắt nguồn từ văn hóa truyền thống Trung Hoa, là môn tu luyện tinh thần được gọi là Pháp Luân Đại Pháp,” trang web cho biết. Phương pháp tu luyện thiên định này chú trọng vào việc cải biến tâm tính dựa trên các nguyên lý Chân, Thiện, và Nhân.

Shen Yun (Thần Vận) theo tiếng Trung quốc có nghĩa là “nét đẹp trong vũ điệu của Thần”, và điều này trở thành hiện thực khi các nghệ sĩ, mặc trang phục cổ xưa của Trung Quốc hoặc hóa trang như những sinh mệnh trên thượng giới, nhảy múa uyển chuyển trên sân khấu. Các chuyển động của nữ vũ công rất tinh tế và nhẹ nhàng với kỹ thuật chính xác. Nam vũ công là hiện thân của sức mạnh, và sự thanh lịch được xây dựng trên cơ sở thể lực vượt trội. Động tác của các vũ công đồng đều đến mức đáng kinh ngạc. Họ chuyển động đều như một, ngay cả khi thực hiện những động tác phức tạp và đòi hỏi tốc độ nhanh.

Dàn nhạc giao hưởng là sự kết hợp giữa các nhạc cụ truyền thống của cả phương Đông và phương Tây; nhờ đó, chúng ta được thưởng thức những âm thanh mang sức mạnh của nhạc cụ phương Tây và tinh thần của nhạc cụ Trung Hoa. Khả năng hòa trộn các âm sắc riêng biệt trong hai hệ thống của Shen Yun hoàn hảo đến mức những nhạc cụ này dường như là sinh ra để kết



Trích đoạn một vở diễn của Shen Yun.



Các vũ điệu Shen Yun được biểu diễn với một dàn nhạc độc đáo kết hợp truyền thống âm nhạc phương Đông và phương Tây.

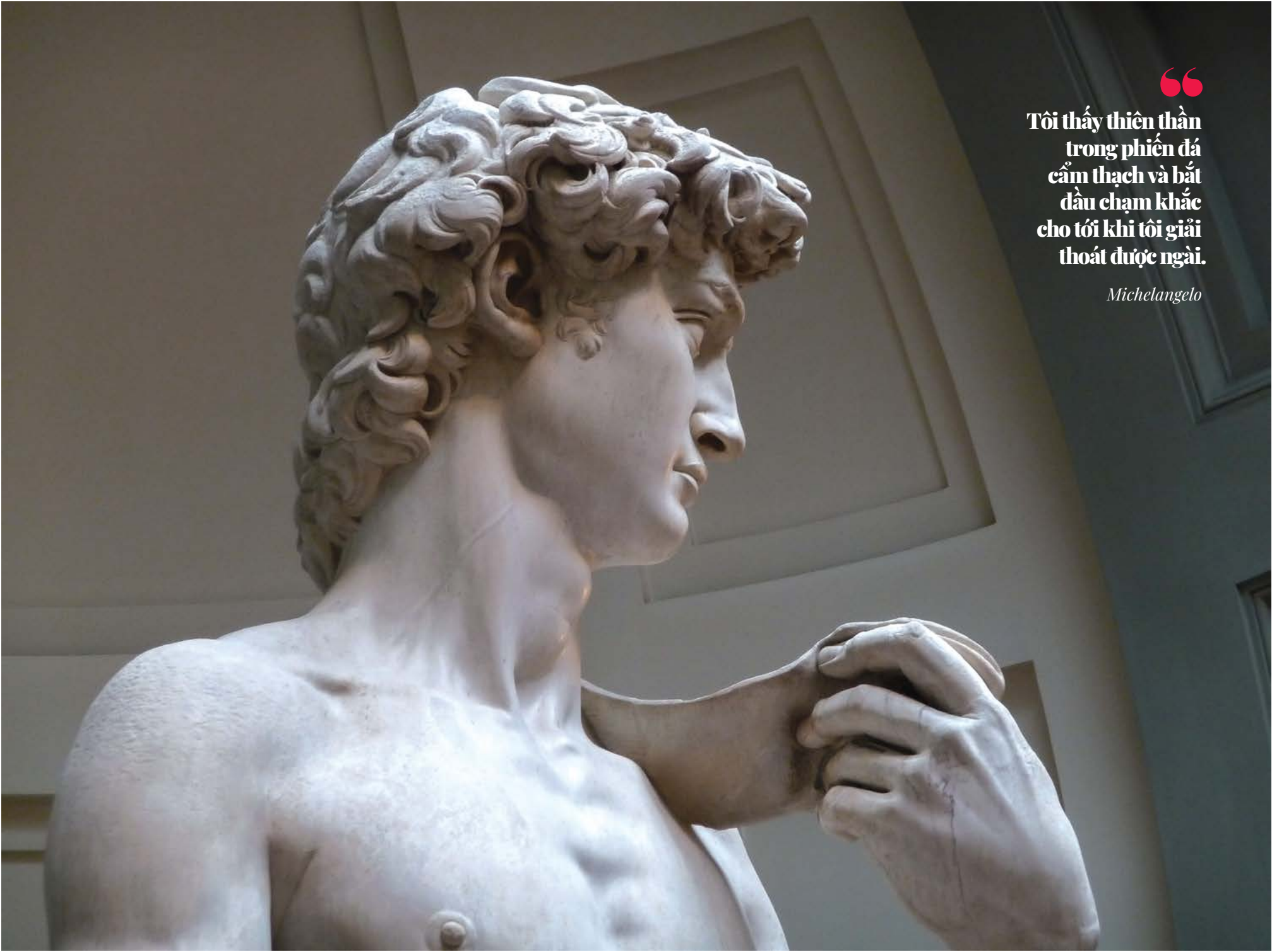
hợp cùng nhau. Nhưng trên thực tế, đây là một nhiệm vụ vô cùng khó khăn và là một cảnh giới mới trong âm nhạc cổ điển.

Các bản nhạc của Shen Yun là những sáng tác nguyên gốc phản ánh lịch sử, truyền thống dân tộc và dân gian của

Trung Quốc, cũng như thể hiện bản chất độc đáo của dân nhạc. Các nhà soạn nhạc của Shen Yun vận dụng các kỹ thuật sáng tác cổ điển, tuân theo đạo lý của sự tốt lành và cảm hứng linh thiêng.

Chúng ta biết rằng nhiều nhà soạn nhạc phương Tây như Bach, Handel và Mozart tin rằng âm nhạc của họ được Thiên Chúa truyền lại. Các nhà soạn nhạc cổ đại Trung Quốc cũng cho rằng các tác phẩm của họ đã được Thiên thượng dân lối. Họ đặc biệt chú ý đến sự hài hòa giữa trời, đất, và cơ thể người. Jing Xian, một trong những nhà soạn nhạc, cho biết trong video “Âm nhạc của Shen Yun” (The Music of Shen Yun): “Từ ngàn đời nay, người xưa đã biết rằng âm nhạc tạo nên cơ thể nuôi dưỡng phẩm hạnh.” Theo bà, đây cũng là mục đích của âm nhạc Shen Yun, và chúng ta có thể cảm nhận được điều đó qua những giai điệu yên bình, vui tươi, và tràn đầy năng lượng.

Để tìm hiểu thêm, mời quý vị truy cập website ShenYun.com Thuận Thanh biên dịch



State Farm®

Nhận bảo hiểm tuyệt vời và giá trị lớn

Làm thế nào để bảo vệ bạn, những người thân yêu của bạn và cuộc sống bạn đã xây dựng bằng bảo hiểm?



XE



NHÂN THỌ



NGÂN HÀNG



NHÀ



SỨC KHỎE



THƯƠNG MẠI

VỚI SỰ PHỤC VỤ TẬN TÌNH CỦA CÔNG TY BẢO HIỂM XE & NHÀ HÀNG ĐẦU Ở MỸ

TIẾT KIỆM ĐẾN 40%

Chào đón khách hàng đến tư vấn miễn phí

Chúng tôi nói Tiếng Việt, English, 中文, Se Habla Espanol

Chúng tôi rất vui lòng trả lời các câu hỏi của bạn

CẦN TUYỂN NHÂN VIÊN Thông thạo Anh-Việt

Xin liên lạc văn phòng hoặc ghi danh online tại

www.tommytran.sfagentjobs.com/account

281-686-0380

Email: tommy@insurewithtommy tran.com

Tommy Tran

State Farm Agent

713-270-8868

Email: tommy.tran.do9d@statefarm.com

7601 W. Sam Houston Pkwy S. Ste. 176, Houston, TX 77036 (bên cạnh Khách Sạn Comfort Suite & Tandy Leather)

www.insurewithtommytran.com

Sống với tâm hồn trong sáng: Bài học từ câu chuyện dân gian Ý

JOSHUA PHILIPP

Có một niềm tin phổ quát trong nhiều nền văn hóa từ Âu Châu cổ đại cho tới Trung Hoa rằng sự may mắn, nói bất hạnh mà một người gặp trong cuộc sống đều đã được an bài. Với Hy Lạp và La Mã cổ đại, triết học là sự nghiên cứu về trí tuệ, và niềm vui đồng nghĩa với đức hạnh.

Một cuộc sống tốt đẹp đến từ việc trở thành một người tốt, nhiều nền văn hóa đã cố vũ đấu tranh và chiến đấu để vượt lên phía trước nhưng đó chỉ là con đường dẫn đến lợi ích ngắn ngủi và đau khổ trường kỳ.

Những quan điểm này cũng được thể hiện trong một số câu chuyện dân gian cổ xưa của người Ý. Và trước khi chúng ta tiếp tục, hãy để tôi nói với bạn rằng những câu chuyện cổ tích không phải lúc nào cũng chỉ dành cho trẻ em. Như tác giả Hans Wilhelm đã nói trong loạt video Giải Mã Cuộc Sống (Life Explained). Những câu chuyện này được khâu truyền trong dân gian và chỉ được Charles Perrault viết lại khoảng 300 năm trước và gần 100 năm sau đó bởi Anh em nhà Grimm.

Ông nói: “Ban đầu, những câu chuyện này chỉ được chia sẻ giữa người lớn.”

Tuy nhiên, điều gì làm cho những câu chuyện này có sức sống lâu dài đến nỗi qua hàng trăm năm chúng ta vẫn muốn đọc nó và tìm thấy những giá trị? Wilhelm nói rằng các câu chuyện cổ tích “là phép ẩn dụ cho sự trưởng thành của tâm hồn,” và rằng “nó phản ánh hành trình của mỗi cá nhân chúng ta trong suốt cuộc đời.” Chúng gắn chặt với khái niệm sâu sắc hơn rằng “mọi thứ chúng ta gặp phải đều đã được an bài vì chính lợi ích của chúng ta và mục tiêu cuối cùng của tự do. Và những câu chuyện cổ tích tuyệt vời luôn nhắc nhở chúng ta sự thật này, một cách lặp đi lặp lại.”

Trong một ghi chú tương tự, tác giả J.R.R Tolkien giải thích trong bài giảng năm 1939 của ông “Về những Câu chuyện Cổ tích”, rằng tâm trí con người có khả năng hình dung, liên tưởng tuyệt vời, và những câu chuyện vượt ra ngoài thế giới vật chất giúp tâm trí của chúng ta siêu xuất khỏi những giới hạn xung quanh ta.

Tolkien nói rằng những câu chuyện cổ tích không hề phi lý. Thay vào đó, “lý lẽ càng sắc bén, càng rõ ràng, thì điều đó sẽ càng tạo nên sự liên tưởng tốt hơn. Nếu một người từng ở trong tình trạng mà họ không muốn biết, hoặc không thể nhận thức sự thật, thì sự liên tưởng cũng sẽ mờ nhạt cho tới khi được bồi đắp. Nếu chúng rơi vào trạng thái đó, sự liên tưởng sẽ bị tiêu diệt và trở thành bệnh ảo tưởng.”

Ông viết: “Nếu một người không thể thực sự phân biệt được đâu là ech và đâu là người, thì chuyện cổ tích về vua ech đã không tồn tại.”

Với tư tưởng này, giờ chúng ta hãy thảo luận về hai câu chuyện “Chàng Trai Bọc Trong Rong Biển” (The Man Wreathed in Seaweed) và “Con Tàu Có Ba Boong” (The Ship with Three Decks). Cả hai đều được tìm thấy trong cuốn “Những Câu Chuyện Dân Gian Nước Ý,” xuất bản năm 1959 của Italo Calvino, người đã sưu tập hơn 200 truyện cổ tích ở Ý. Và gần đây, The Folio Society đã tái bản nó dưới dạng bộ sưu tập.

Truyện Dân gian Ý

Trong câu chuyện “Chàng Trai Bọc Trong Rong Biển”, có một nàng công chúa bị bắt cóc, và một nhóm đàn ông bắt đầu chuyển hải trình đi tìm nàng. Một kẻ lang thang và say rượu nói



"Những câu chuyện dân gian của Ý," do Italo Calvino biên soạn, được The Folio Society tái bản. THE FOLIO SOCIETY

tiếng mà ai cũng biết tên là Samphire Starboard đang tìm cách để tham gia vào đoàn tìm kiếm. Thuyền trưởng không thể cản được anh ta, và sau khi nhớ neo, thuyền trưởng quyết định lửa anh ta xuống thuyền cứu sinh, sau đó bỏ mặc anh ta trên biển gần một hòn đảo.

Sau khi phát hiện mình bị lừa, Starboard dường như không mấy bận tâm, và tìm thấy một vịnh nhỏ gần đó - nơi công chúa bị giam giữ bởi một con bạch tuộc khổng lồ có thể biến hình. Nghe theo lời khuyên của công chúa, anh ta đã đánh bại nó. Sau đó họ cùng nhau rời đi, và gặp được chính vị thuyền trưởng đã bỏ rơi Starboard trên biển.

Tuy nhiên, lúc này thuyền trưởng rất ghen tị. Ông ta muốn mình trở thành người duy nhất giải cứu công chúa - chứ không phải kẻ ăn may mà ông ta đã cố bỏ rơi. Do đó, hắn đã ném Starboard khỏi tàu, và trở về vương quốc để chuẩn bị kết hôn với công chúa. Tuy nhiên, ngay trước khi buổi lễ bắt đầu, Starboard xuất hiện từ dưới biển, được cuốn trong mớ rong rêu. Công chúa kể lại những gì đã xảy ra, tên thuyền trưởng bị tống vào ngục vì tội ác của mình, còn Starboard kết hôn với công chúa.

Một câu chuyện tương tự trong “Con Tàu Có Ba Boong,” đó là một cậu bé được nhà vua Vương quốc

Anh nhận làm con đỡ đầu. Khi trưởng thành, cậu được bảo mang một lá thư tới gặp đức vua để trở thành người kế vị.

Tuy nhiên cậu cũng được cảnh báo rằng hãy cảnh giác với ba người đàn ông độc ác mà cậu sẽ gặp trên đường đi. Cậu đã tránh được hai tên trong số họ, nhưng tên thứ ba đã đánh lừa được cậu, hắn lấy cắp bức thư, chiếm vị trí thừa kế của chàng trai trẻ và nói với mọi người rằng chàng trai chính là người hầu của hắn.

Và chàng trai trẻ cũng không kêu than gì. Khi công chúa bị bắt cóc, không ai khác ngoài chàng trai được cử đi giải cứu nàng. Tại bến tàu, cậu gặp một ông lão khuyên cậu cách vượt qua những thử thách phía trước, và đó đây một boong tàu bằng vỏ pho mát, một boong khác bằng vụn bánh mì và một boong nữa bằng thịt thối. Những thử này cuối cùng trở thành quà tặng cho một hòn đảo toàn chuột, một hòn đảo toàn kiến, và một hòn đảo kén kén, những con vật cuối cùng đã giúp chàng trai vượt qua những thử thách để giải cứu công chúa.

Tuy nhiên, khi anh trở lại, bạn có đoán được không? Người đàn ông độc ác kia nghĩ rằng chàng trai sẽ nói cho mọi người biết sự thật về việc họ đã hoán đổi

vai trò như thế nào, nên hẳn cho hai tên còn đó bắt cóc và sát hại chàng trai. Và chúng đã làm vậy. Tuy nhiên, còn một ít nước phép thuật từ một trong những thử thách trên đảo, ông lão đã dùng nó để hồi sinh chàng trai trẻ. Chàng sống lại và trở nên tuân thủ hơn bao giờ hết.

Người đàn ông độc ác khi chứng kiến cảnh tượng đó đã hồi thứ chất lỏng kia là gì. Hẳn ta được mách đó là dầu sôi. Và hẳn trời lên ước muốn có thể được sinh kỹ diệu, hẳn ta đã tự lao mình vào thùng dầu sôi và mất mạng, còn chàng trai lấy được công chúa.

Những bài học trường tồn
Mặc dù, cả hai câu chuyện này thật khó mà tin được. Nhưng nó đều có giá trị. Đúng, những thử thách thật tuyệt vời - và vượt ra ngoài hiện thực thông thường. Nhưng những phép thử về đức tin, về phẩm chất thì khác biệt rất ít so với điều tương tự trong cuộc sống. Con bạch tuộc biến hình có thể được coi là thử thách khó vượt qua nào đó mà chúng ta đã từng trải qua. Công chúa được giải cứu cũng tương tự như những mục tiêu mà chúng ta hướng tới.

Câu hỏi thực sự là: Làm thế nào để chúng ta đối mặt với những khảo nghiệm này, và làm thế nào để chúng ta có thể đạt được mục tiêu của mình trong cuộc đời? Câu trả lời phổ biến trong các câu chuyện dân gian, hay như trong những câu chuyện trên, đó là chúng ta vượt qua thử thách với tâm hồn trong sáng và không sợ hãi.

Các nhân vật chính trong câu chuyện này dường như không đặc biệt thông minh. Họ giống như Forrest Gump, những người đơn giản và cá tín. Nhưng đó cũng là điều tạo nên sức hấp dẫn của họ. Và họ dụng dộng với những kẻ xấu quyết, đối trá, hám lười. Một bài học quan trọng là thế giới tràn ngập những người coi trọng lợi ích cá nhân và xem đó là mục tiêu cao nhất để theo đuổi; họ thường là căn nguyên cho nỗi đau khổ của chính mình.

Cuộc sống không phải lúc nào cũng trao phúc lành cho những người khôn ngoan hay tinh ranh nhất. Song, khi đối diện với những tình huống như thế này, liệu chúng ta có giữ một trái tim trong sáng không, hay trở thành những kẻ xấu xa đậm sau lưng và hủy hoại những người hùng nhân hậu?

Tôi cho rằng lựa chọn thứ hai sẽ gây tổn hại cho hạnh phúc căn bản của một người. Bằng lòng với những gì bạn có sẽ luôn tốt hơn là tìm kiếm sự hạnh phúc với những gì bạn không có. Và chính trong những bài học như thế này, chúng ta mới thấy trân trọng giá trị của những câu chuyện dân gian.

Thuần Thanh biên dịch



Chúng ta vượt qua thử thách với tâm hồn trong sáng và không sợ hãi.

Nhà lãnh đạo anh minh nên biết yêu thương người dưới quyền

Tiếp theo từ trang 1

vui chân chính; và rằng trong bối cảnh chính trị, một nhà lãnh đạo thực sự sẽ biểu hiện những đặc điểm của lòng tốt và đức hạnh, đồng thời nuôi dưỡng những giá trị này trong con người mình. Chính trị là một lĩnh vực được thực hiện vì lợi ích của người khác, thông qua việc thực hành đạo đức.

“Biến tướng của chế độ quân chủ là chế độ chuyên chế; tuy cả hai đều là hình thức một người có quyền cai trị, nhưng có sự khác biệt lớn giữa hai chế độ này: Bao chúa coi trọng lợi ích của mình; còn vua chăm lo cho thần dân của mình,” Aristotle viết.

“Một người đàn ông không phải là một vị vua từ phi bản thân anh ta có đủ tố chất cần thiết, và tấm lòng nhân hậu của anh ta vượt xa thần dân của mình; một người như vậy sẽ không cần gì thêm. Vì vậy, anh ta cũng sẽ không xem trọng lợi ích của mình mà xem trọng lợi ích của thần dân; một vị vua không đạt được phẩm hạnh như vậy sẽ chỉ là một vị vua trên danh nghĩa.”

Aristotle nói thêm rằng chế độ chuyên chế trái ngược với nguyên tắc này, vì “bao chúa chỉ theo đuổi lợi ích của mình.”

Chúng ta hãy cùng điểm qua tác phẩm binh pháp kinh điển của Trung Quốc “Thái công lục thao” (Tai Gong Six Secret Teachings) do Khương Tử Nha sáng tác. Trong đó có đoạn vua Văn, người sáng lập nhà Chu, hỏi Khương Tử Nha làm thế nào để trị vì một đất nước mà vua được tôn vinh còn dân chúng thì hài lòng.

Khương Tử Nha trả lời: “Chỉ cần thương yêu thần dân.”

Vua Văn đáp lại bằng câu hỏi: Điều này có nghĩa là gì trong thực tế? Ngài nhận được câu trả lời rằng đó là các nguyên tắc bao gồm bảo vệ công việc của người dân, giữ mức thuế thấp, và tránh hành động vì tư lợi hay tham nhũng.

Khương Tử Nha nói: “Do vậy, một người xuất sắc trong việc điều hành đất nước sẽ chăm lo người dân như cha mẹ nuôi nấng những đứa con yêu quý của mình, hoặc như người anh trai cư xử với đứa em trai yêu quý của mình. Khi thấy người dân bị đói và lạnh, phải cảm thấy lo lắng cho họ. Khi thấy người dân lao động và chịu đựng khó nhọc, phải cảm thấy thương xót cho họ.”

Vua Đường của Trung Quốc được cho là hội tụ đủ những phẩm chất này. Bộ sách cổ “Hoài Nam Tử” (Huainanzi) đã mô tả ông như sau: “Đức hạnh và lòng nhân ái của ông thấm đẫm khắp mọi nơi; do vậy những người bị áp bức và người nghèo cảm thấy như được an ủi. Ông xoa dịu những ai đang than khóc cho người đã khuất; ông hỏi thăm người mới ốm dậy và ban phát đồ ăn cho trẻ mồ côi và góa phụ. Người dân gắn bó với ông bằng tình cảm chân thật; họ sẵn sàng tuân thủ mệnh lệnh của ông.”

Mở rộng tâm trí

Các nhà lãnh đạo nhân đức luôn có một tâm trí rộng mở và khoáng đạt - họ có khả năng nhìn thấu bức tranh toàn cảnh rộng lớn và dân đất mọi người đi đến kết quả tốt nhất.

Lòng nhân từ gắn liền với việc quản trị là một chủ đề phổ biến ở nhiều nền văn hóa. Cẩm nang để đạt được điều này có trong nhiều tác phẩm kinh điển dành cho các nhà lãnh đạo. Cuốn “Quy tắc của chiến binh” (The Warrior’s Rule) của Tsugaru Kodo-shi có viết: “Quản trị dân sự chỉ bao gồm hai điều: nhân từ và quân trị. Đức tính nhân từ sẽ ban tặng lợi ích; việc quản trị sẽ thiết lập các quy định. Như vậy, chính phủ mới hoạt động hiệu quả.”

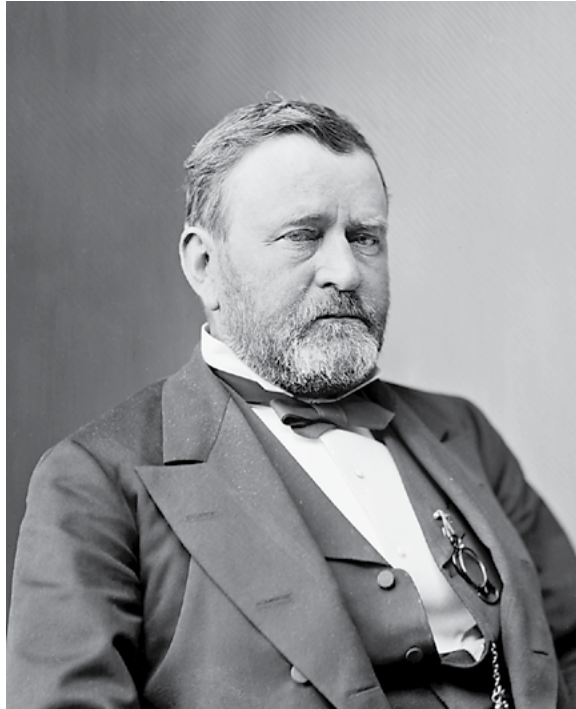
Quản lý vi mô

Cổ nhân cũng đã cảnh báo không nên áp dụng hình thức quản lý vi mô, kiểm soát chuyên chế các cá nhân đến từng hành động. Ở Trung Quốc cổ đại, quyền lực của nhà nước không trải dài đến dưới cấp quận (county), nhà lãnh đạo giới thiệu cây vào trí tuệ và hiểu biết sâu sắc của những người xung quanh mình để phát triển một tầm nhìn khoáng đạt và rộng mở.

Văn bản Nho giáo “Khổng Tử Gia Ngôn” (Những câu danh ngôn của Khổng Tử) nói rằng “Nước quá trong thì không



Tranh vẽ Aristotle của Francesco Hayez, sơn dầu trên vải, 1811.



Ulysses S. Grant, tổng thống thứ 18 của Hoa Kỳ.

“Tôi không đặt ra một kế hoạch tác chiến, mà chỉ đơn giản là đưa ra công việc cần phải hoàn thành và để các bạn tự do thực hiện theo cách riêng của riêng mình.”

Ulysses S. Grant

có cá; người xét nét quá thì không ai gần”. Cũng theo quan điểm này, nhà quản lý vi mô hay phán xét những sai sót nhỏ của người khác sẽ không có được lòng trung thành và sự tôn trọng của người cấp dưới.

Tổng thống Hoa Kỳ và cũng là Cựu Đại tướng Liên minh Ulysses S. Grant đã thể hiện sự thấu hiểu của ông về binh lính của mình cũng như biết tài ứng biến chiến lược của họ khi tình thế yêu cầu. Ông từng nói: “Tôi không đặt ra một kế hoạch tác chiến, mà chỉ đơn giản là đưa ra công việc cần phải hoàn thành và để các bạn tự do thực hiện theo cách riêng của riêng mình.”

Cổ vấn uyên bác

Để thu hút được những cổ vấn uyên bác, các nhà lãnh đạo cần phải thực hành các giá trị tốt đẹp và yêu thương người dân của họ. Tác phẩm “Ba chiến lược” (Three Strategies) của Huang Shigong viết: “Nếu tấm lòng nhân từ rộng mở với mọi người, thì nhà thông thái sẽ đến với bạn; nếu tấm lòng nhân từ của bạn đến với vạn vật, thì các nhà hiền triết sẽ đến với bạn. Nếu những nhà thông thái đến với bạn, đất nước của bạn sẽ hùng mạnh; nếu các nhà hiền triết đến giúp đỡ bạn, cả thế giới sẽ được thống nhất.”

Tuy nhiên, những lời cổ vấn uyên bác không phải dành cho những mục đích ích kỷ. “Ba chiến lược” còn viết: “Những người giúp đỡ thế giới khi gặp nguy hiểm mới có thể thiết lập hòa bình trên thế giới. Những người loại bỏ những mối lo của thế giới mới có thể trải nghiệm niềm vui của thế giới. Những người cứu thế giới khỏi tai họa mới có thể nhận được phước lành của thế giới.”

Joshua Philipp là phóng viên điều tra của The Epoch Times.

Minh Vi biên dịch

ALL PHOTOS IN PUBLIC DOMAIN



Chi tiết trong tranh “Thái Bình Xuân Thị” của họa sĩ Đinh Quán Bàng, triều đại nhà Thanh (1644–1911). (Bảo Tàng Cổ Cung Quốc gia Đài Bắc)



Một tranh cuộn treo có tiêu đề “Khách Tử Cữu Dương Khôi Thái” (Tranh thảm chin đề khởi đầu năm mới) có từ thời nhà Thanh (1644–1911). (Bảo Tàng Cổ Cung Quốc gia Đài Bắc)



“Tuế Triều Cát Tường Như Ý” Tranh treo cuộn của Trần Thù, triều đại nhà Thanh (1644–1911). (Bảo Tàng Cổ Cung Quốc gia Đài Bắc)

Tuế Triều Hoa: Tao nhã Tết Trung Hoa

ANGELA FENG

Không khí tràn ngập những âm thanh vui nhộn của tiếng pháo nổ, tiếng cười nói khi hàng triệu gia đình cùng tham gia các lễ hội mừng năm mới. Bắt đầu từ ngày đầu tiên trong âm lịch, Tết Nguyên Đán là một trong những ngày lễ được tổ chức rộng rãi nhất ở Á Châu. Ngày Tết truyền thống tượng trưng cho hy vọng và thịnh vượng, xua đuổi ma quỷ và đẩy lùi những điều không may.

Tục đốt pháo là để đuổi tà, trong khi những câu đối Tết, tranh thần hộ mệnh, chữ phúc được các gia đình treo trước cửa là để xua đi tai họa. Già trẻ, lớn nhỏ xúng xính những bộ trang phục mới đẹp nhất, thường là màu đỏ, màu của may mắn, và quây quần bên những người thân yêu để thưởng thức những món ăn ngon.

Trong nhiều truyền thống đón Tết Nguyên Đán của người Trung Hoa thời xưa, có một phong tục ít được biết đến, đó là phong tục thường làm tranh năm mới, còn được biết đến với tên gọi là “Tuế Triều đồ”. Những bức tranh này có nguồn gốc từ các cung đình của triều đại nhà Tống và do các họa sĩ cung đình vẽ cho giới hoàng tộc thưởng thức. Bởi sự thanh nhã và tính biểu cảm cao, Tuế Triều đồ đã trở thành một truyền thống được lưu truyền qua các triều đại về sau.

Có hai loại tranh truyền thống dành cho năm mới. Một loại tranh mô tả khung cảnh đón Tết sôi nổi, tượng trưng cho những gì xấu cũ ra đi, nhường chỗ cho cái mới tốt đẹp. Loại còn lại có phần tương tự như tranh tĩnh vật phương Tây; bình bông, bát đựng trái cây và đồ cổ thường được vẽ với biểu tượng là sự may mắn và thịnh vượng. Những tác phẩm nghệ thuật này đem lại cho chúng ta những hiểu biết về giá trị văn hóa và truyền thống Trung Hoa cổ đại.

Đinh Quán Bàng là một họa sĩ cung đình thời Càn Long. Ông nổi tiếng với những bức họa vẽ các nhân vật trong Phật giáo và Đạo giáo, và thường kết hợp các thủ pháp vẽ phối cảnh phương Tây trong các tác phẩm của mình. Bức tranh của ông có tựa đề “Thái Bình Xuân Thị” (Chợ Xuân Thái Bình) được vẽ vào năm 1742 dưới thời



Bức tranh “Tuế Triều Hoan Khánh”, họa sĩ Dao Văn Hán, Trung Quốc thế kỷ 18. (Bảo Tàng Cổ Cung Quốc gia Đài Bắc)

Hoàng đế Càn Long, mô tả cảnh hân hoan của người dân vùng quê vui đón tân niên. Người xem có thể thấy các truyền thống và phong tục khác nhau được thể hiện trong tranh, những người đồng hương cúi rạp người để chào nhau, một người bán pháo hoa, một người đang biểu diễn trống. Bống đồ được vẽ tỉ mỉ càng làm cho bức tranh có hiệu ứng sống động như thật.

Theo truyền thống, vài thế hệ trong một gia đình cùng chung sống trong “Tứ Hạp Viên”, hay còn gọi là nhà sân trong hay gia trang. Những gia trang này có phòng ốc được bố trí vây quanh sân trung tâm ở cả bốn diện. Vào ngày Tết, khoảng sân của mỗi gia đình đều tưng bừng không khí lễ hội và tràn đầy hạnh phúc. Tác phẩm “Tuế Triều Hoan Khánh” (mừng năm mới) của Dao Văn Hán được vẽ vào thời nhà Thanh, thể hiện khung cảnh một đại gia đình đang đón mừng Tết Nguyên Đán.

Trong bức tranh, một vài lão nhân ngồi ở tiền sảnh, nhân nhả trò chuyện và ngắm nhìn bọn trẻ đang chơi đùa. Các em nhỏ tham gia vào nhiều trò chơi đón mừng năm mới khác nhau, đốt pháo, đùa nghịch, chơi các trò chơi, hay nô đùa với các con rối bằng lụa. Tất cả mọi người đều vận những trang phục sáng màu, vốn đã thành lệ trong dịp năm mới.

Họa sĩ đặc biệt chú ý đến từng chi tiết. Hình dáng trẻ nhỏ được vẽ rất sinh động và ngây thơ, nhiều màu sắc và thể hiện sự hân hoan. Hai đứa trẻ đang ngồi xôm trên mặt đất, mỉm cười khi đem một giỏ pháo đủ màu. Một cậu bé áo đỏ đang cầm hương, cẩn thận đến gần mớ pháo trên mặt đất, trong khi cậu bé áo xanh

Phong tục Tết cổ truyền Trung Hoa thể hiện niềm tin sâu sắc vào Thần linh và Thiên thượng.

che tai, e dè nhìn với vẻ phẫn khích. Nhìn chiếc lư đang cháy lửa, có thể biết rằng gia đình vừa làm lễ bái Thần linh. Theo phong tục dân gian Trung Hoa, vào ngày 24 tháng 12 âm lịch, các vị Thần sẽ trở về trời để bẩm báo với Ngọc Hoàng. Vì vậy vào ngày này, người dân tổ chức lễ “tiễn Thần”.

Tám thảm thêu lụa tuyệt đẹp có tựa đề “Tuế Triều Hoa Điều Hòa” đời nhà Tống thể hiện cách đón mừng năm mới đầy thanh tao. Trong bức tranh, một đôi bìm bịp và một đôi chim trĩ đang vui đùa giữa những cành hoa mạn nở rộ. Các tác phẩm nghệ thuật hoa điều Trung Hoa truyền thống không chỉ mô tả các đối tượng một cách chân thực nhất, mà còn chất chứa những tâm tư và cảm xúc của người họa sĩ. Những chú chim được vẽ theo cặp thường tượng trưng cho sự kết hợp của âm và dương và sự hòa thuận trong gia đình.

Phong tục Tết cổ truyền Trung Hoa thể hiện niềm tin sâu sắc vào Thần linh và Thiên thượng. Thời Trung Quốc cổ đại con người luôn có thái độ khiêm nhường trong cuộc sống; chẳng hạn nếu mùa màng bội thu, họ sẽ tạ ơn phù hộ của các vị Thần và vì con người đã làm việc thiện. Người xưa tin rằng có những vị Thần cai quản cuộc sống con người, và tất cả những vị Thần này đều được sùng bái. Vì vậy, một phản quan trọng của nghi lễ đầu năm mới là bày tỏ lòng thành kính và biết ơn các vị Thần đã bảo hộ cho con người.

Bài viết này được đăng lại với sự cho phép của Elite Lifestyle Magazine.

Phương Du biên dịch



“Tuế Triều Hoa Điều Hòa”, triều đại nhà Tống (960–1279). Tranh thảm lụa đa sắc. (Bảo Tàng Cổ Cung Quốc gia Đài Bắc)

Truyền thống Trung Hoa cổ đại: *Ngôi nhà của những vị Thần*



Chân dung tổ tiên của một cặp vợ chồng có hình ảnh một đứa trẻ nghiêng về phía người phụ nữ, là biểu tượng của khả năng sinh sản; Thời nhà Thanh (1644–1911), của một nghệ sĩ không rõ danh tính. Tranh cuộn, mực và màu trên giấy; 54 1/2 inch x 30 1/2 inch. (Bảo tàng Hoàng gia Ontario 2013)

LORRAINE FERRIER

Cách đây không lâu, người Trung Hoa vẫn được tự do thờ cúng tổ tiên và các vị Thần tại nhà. Thờ phượng là một phần quan trọng của cuộc sống hàng ngày và được thực hiện từ thời cổ đại.

Kể từ khi Trung Cộng nắm quyền kiểm soát Trung Hoa Dân Quốc vào năm 1949, nó đã bị xích và cuối cùng là phá hủy văn hóa truyền thống Trung Hoa. Ngày nay, tín ngưỡng tôn giáo và truyền thống của người Trung Hoa bị cấm, và hầu như các dấu tích về sự tôn tại cũng đều bị phá hủy hoặc xuyên tạc.

Cô Wen-chien Cheng giải thích trong một cuộc phỏng vấn qua điện thoại rằng các tác phẩm nghệ thuật tín ngưỡng cá nhân ở Trung Hoa có thể không còn tồn tại, nhưng nhiều tổ chức lớn trên thế giới vẫn còn lưu giữ những bức ảnh màu. Cô Cheng là đồng giám tuyển của triển lãm “Các vị Thần trong nhà tôi: Tết Nguyên Đán với chân dung tổ tiên và các bức tranh về Thần” (Gods in My Home: Chinese New Year With Ancestor Portraits and Deity Prints). Triển lãm diễn ra tại Bảo tàng Hoàng gia Ontario, Canada và đã bế mạc vào ngày 05/01/2020.

Theo cô Cheng, rất nhiều bức ảnh như vậy biến mất vì chúng không phải là loại được sưu tập, hoặc do chúng được dán lên tường nhà hay người ta đốt chúng đi như một phần của các nghi lễ thờ cúng. Và tất nhiên, nhiều



Chân dung tổ tiên của một phụ nữ lớn tuổi, thời nhà Thanh (1644–1911) của một nghệ sĩ vô danh. Tranh treo cuộn, mực và màu trên lụa; 67 7/8 inch x 38 inch. (Bảo tàng Hoàng gia Ontario 2013).

Tất cả người dân Trung Hoa đều biết đến những vị Thần được tôn thờ rộng rãi.

bức hình đã bị Trung Cộng phá hủy.

Một số bức chân dung tổ tiên mà chúng ta thấy ngày nay được người phương Tây mua vào đầu thế kỷ 20. Vào thời điểm đó, chính trị Trung Hoa trong giai đoạn hỗn loạn sau khi nhà Thanh sụp đổ trong cuộc Cách mạng Tân Hợi năm 1911. Nhiều người Trung Quốc đã phải bán những món đồ gia truyền của gia đình để sinh tồn.

Vào đầu những năm 1920, nhờ các nhà truyền giáo và nhà thám hiểm ở Trung Hoa, nhiều hình ảnh may mắn không bị thất truyền. Các nhà truyền giáo bị thu hút bởi thực tế là người Trung Hoa thờ cúng nhiều vị Thần, trái ngược với một Đức Chúa duy nhất của họ, và họ muốn nghiên cứu các hình ảnh để hiểu thêm.

Các tác phẩm trưng bày trong triển lãm có sự khác nhau về chất lượng, từ những bức chân dung tổ tiên được trang trí công phu đến những bức tranh in trên giấy đơn giản. Bộ sưu tập cho thấy rằng dù người tín ngưỡng giàu hay nghèo, mục đích đằng sau mỗi bức tranh đều giống nhau: thành tâm thờ cúng.

Nhận biết hình ảnh các vị Thần

Cô Cheng cho biết từ thời cổ đại, người Trung Hoa đã thừa nhận và tin vào sự hiện diện của thần linh. Họ tin rằng “giữ mối liên hệ hài hòa và tốt đẹp giữa các vị Thần và thế giới trần gian là chìa khóa để duy trì sự bình an cho con người”. Tôn vinh Thần và nhận được phước báo là niềm tin phổ quát của nhiều tôn giáo.

Tất cả người dân Trung Hoa đều biết đến những vị Thần được tôn thờ rộng rãi. Những vị này có nguồn gốc từ nhiều trường phái khác nhau, chẳng hạn như Đạo Giáo và Phật Giáo, và các huyền thoại cổ xưa. Ví dụ, chúng ta có thể chứng kiến hình ảnh Bồ Tát Quán Âm của Phật Giáo

trong gia đình theo nhiều cách khác nhau. Mỗi hình tượng của Quán Âm tùy thuộc vào hiện thân nào trong số 33 hình tượng của bà, dù là nam hay nữ, để phổ độ chúng sinh trong tình cảnh đó. Cô Cheng cho biết những hình tượng này được trình bày chi tiết trong Kinh Pháp Hoa, một bài kệ Phật Giáo. Ví dụ, Quán Âm có thể được coi là nữ thần của sự sinh sản, thường ôm một đứa trẻ trong tay.

Tôn kính Tổ tiên

Các bức chân dung tổ tiên có vẻ giống với truyền thống chân dung của phương Tây, các bức chân dung sẽ được treo trang nghiêm trong lâu đài hoặc một ngôi nhà. Cô Cheng chỉ ra rằng không giống như chân dung phương Tây, chân dung Trung Hoa không được trưng bày quanh năm. Chúng được đưa ra ngoài để thờ cúng trong một dịp nhất định, chẳng hạn như ngày Tết, rằm tháng Giêng.

Các gia đình giàu có sẽ vẽ chân dung của họ khi họ còn sống, để thờ cúng sau khi họ chết. Các gia đình nghèo hơn sẽ mua các bản in sẵn hàng loạt của một cặp vợ chồng và sau đó ghi thêm tên họ. Trong những hình ảnh này thường mô tả một bài vị.

Bài vị được làm bằng gỗ có ghi tên của tổ tiên để làm nơi cư ngụ cho linh hồn lang thang của họ; bài vị tượng trưng cho vong linh của người đã khuất. Những bài vị này sẽ được đặt trên bàn thờ ở hành lang của ngôi nhà hoặc trong điện thờ của gia đình.

Đôi khi, các bài vị miêu tả các vị Thần. Cô Cheng cho biết, có một chiếc trong bộ sưu tập của Bảo tàng Hoàng gia Ontario đại diện cho Thần Tài.

Một điểm độc đáo được trưng bày trong triển lãm là chiếc điện thờ thu nhỏ, và đây là lần đầu tiên điện thờ được trưng bày kể từ khi được mua lại vào năm 2009. Người giàu xem những điện thờ thu nhỏ là nơi cư ngụ các linh vị của gia đình họ, và các



Bản thờ đánh cho các vị Thần trong nhà, cuối thế kỷ 18 đến đầu thế kỷ 19, gỗ sơn và mạ vàng; 45 1/4 inch x 37 3/8 inch x 23 1/8 inch. Sơn Tây. (Bảo tàng Hoàng gia Ontario 2013)

điện thờ này mô phỏng kiến trúc thực tế của các điện thờ gia đình.

Cô Cheng cho biết bài vị tượng trưng cho một tín ngưỡng cổ xưa của Trung Hoa rằng khi một người qua đời sẽ có hai linh hồn khác nhau: Một linh hồn bay lên trời và linh hồn kia xuống âm phủ. Cô Cheng nhắc đến một dòng chữ trên một ngôi mộ thời nhà Hán (206 TCN–220 SCN), mặc dù niềm tin này đã có từ trước thời kỳ đó. Dòng chữ cho thấy thân xác phàm của nhà sư là nơi trú ngụ của linh hồn trần thế, và có một linh hồn khác (linh hồn thứ hai) bay lên trời.

Sức mạnh của việc thờ phượng

Một số hình ảnh đơn giản nhất được trưng bày là các vị Thần giấy, tập hợp thành một bộ được gọi là “100 bức tranh”, đại diện cho các vị Thần trong vũ trụ. “Đây là những hình ảnh mà mọi người tôn thờ, rất đơn giản nhưng cũng rất mạnh mẽ,” cô Cheng nói.

Triển lãm có 78 vị Thần giấy ở Bắc Kinh, mang phong cách đặc trưng của Bắc Kinh: một bản phác thảo đơn giản được in trên giấy và tô màu nhẹ với một chút đỏ và đôi khi là màu xanh để hoàn thiện các hình ảnh. Điểm chính là khuôn mặt của vị Thần, như có thể thấy trong hình ảnh “Long Vương”.

“100 bức tranh” sẽ là một phần trong những nghi lễ Tết Nguyên Đán Trung Quốc. Bạn không nhất thiết phải có một bộ đầy đủ. Các gia đình nghèo hơn sẽ có hình ảnh của một vị Thần nằm trên cùng một xấp giấy trắng. “Quan trọng là bạn rất thành tâm tin rằng hình ảnh đó thực sự đại diện cho các vị Thần, thì sẽ...,” cô Cheng nói.

Người Trung Hoa tin rằng các vị Thần đã xuống trần gian vào thời điểm năm mới. Thông thường, vào đêm giao thừa của Tết Nguyên Đán, người ta lập một bàn thờ với những vị Thần bằng giấy này. Trong giờ đầu tiên của Tết Nguyên Đán, họ thắp hương và đốt pháo, cúng bái Thần bằng giấy, rồi đốt để tiễn các vị Thần về trời. Truyền thống này vẫn diễn ra ở một số ngôi làng nhỏ ở Trung Quốc.

Một số truyền thống được đề cập ở đây vẫn tiếp tục cho đến ngày nay ở những nơi như Đài Loan. Mặc dù Trung Cộng đã cấm văn hóa truyền thống ở Trung Quốc, người Hoa ở Hồng Kông và một số ngôi làng xa xôi ở Trung Quốc vẫn tôn vinh di sản của họ và thực hành những truyền thống này.

Để tìm hiểu thêm về “Các vị Thần trong nhà tôi: Tết Nguyên Đán với chân dung tổ tiên và các hình ảnh về vị Thần”, do Wen-chien Cheng và Yanwen Jiang đồng phụ trách (nghiên cứu sinh năm 2017–2018 J.S. Lee Memorial Fellow), hãy truy cập ROM.on.ca.

Tường Vi & Trúc Đoàn biên dịch



Ông Táo và vợ, từ thế kỷ 19 đến giữa thế kỷ 20. In khắc gỗ, mực và màu trên giấy; 14 3/4 inch x 7 1/2 inch. Gia Giang, Từ Xuyên. (Bảo tàng Hoàng gia Ontario 2013)



Thần Giử Cửa với riu thần, thế kỷ 19 đến giữa thế kỷ 20. In khắc gỗ và vẽ tay; 25 5/8 inch x 16 1/8 inch. Yangwanfa, Liangping, Chongqing. (Bảo tàng Hoàng gia Ontario 2013)



Thần Giử Cửa với riu thần, thế kỷ 19 đến giữa thế kỷ 20. In khắc gỗ và vẽ tay; 25 5/8 inch x 16 1/8 inch. Yangwanfa, Liangping, Chongqing. (Bảo tàng Hoàng gia Ontario 2013)



“Sự hủy diệt của thành phố Sodom và Gomorrah”, do họa sĩ John Martin vẽ năm 1852.

Bỏ lại cái xấu phía sau: ‘Sự hủy diệt của thành Sodom và Gomorrah’ Những điều nghệ thuật truyền thống đem đến cho trái tim

ERIC BESS

Chúng ta không thể phủ nhận rằng hành động của chúng ta luôn để lại những hậu quả. Hậu quả này không chỉ ảnh hưởng đến bản thân chúng ta mà còn ảnh hưởng trực tiếp đến môi trường sống của chúng ta. Nhà cửa, gia đình, và bạn bè của chúng ta đều có thể bị tác động bởi cách chúng ta hành xử.

Hậu quả do hành vi của một cá nhân gây ra nếu nhân lên theo cấp số của một cộng đồng thì cuối cùng toàn bộ thành phố, tiểu bang hoặc quốc gia đều bị ảnh hưởng. Câu chuyện về hai thành phố Sodom và Gomorrah là minh chứng cho chân lý: hành vi xấu xa của một cộng đồng sẽ dẫn đến sự hủy diệt của cộng đồng đó.

Các thành phố của cái ác

Hai thành phố Sodom và Gomorrah nổi tiếng về tội lỗi của họ. Thượng Đế muốn xóa bỏ Sodom và Gomorrah vì những điều ác mà cư dân nơi đây đã làm, nhưng Abraham đã thay một họ cầu nguyện. Ông cầu xin Thượng Đế tha mạng sống cho những người chính trực, và Thượng Đế đồng ý tha cho tất cả nếu tìm ra được 10 người chính trực.

Thượng Đế phái hai thiên sứ đến với gia đình Lot, cháu trai của Apraham. Lot tiếp đón các thiên thần vào nhà mình với lòng hiếu khách, nhưng một đám đông ác tỵ tập bên ngoài nhà Lot và yêu cầu anh giao các thiên thần cho họ. Lot xin được giao nộp các con gái của mình để thế thân, nhưng đám đông nhất quyết muốn các thiên thần. Các thiên thần đáp trả bằng cách tấn công đám đông và khiến họ bị mù mắt.

Đó cũng là lúc Đức Chúa Trời chứng kiến không một ai có lòng thiện lương ngoại trừ Lot và gia đình anh ta; nên Ngài đã phá hủy các thành phố. Các thiên thần chỉ dẫn Lot và gia đình anh rời đi và cảnh dặn họ không được nhìn lại phía sau. Lưu huỳnh và lửa rơi xuống thành phố, bao trùm lên những cư dân xấu xa. Vợ của Lot đã không nghe theo lời dặn, quay đầu nhìn lại chứng kiến cảnh tàn sát; kết quả là cô ấy bị biến thành bức tượng muối.



Vợ của Lot quay lại nhìn về hướng cái xấu xa và sự chết chóc. Chi tiết từ bức tranh “Sự hủy diệt của thành Sodom và Gomorrah” do John Martin vẽ năm 1852. Tranh sơn dầu kích cỡ 53.6 inch x 83.5 inch. Phòng trưng bày nghệ thuật Liang, Anh.

John Martin

John Martin là một họa sĩ thế kỷ 19, nổi tiếng với những bức tranh vẽ cảnh quan về tôn giáo. Trong bức tranh “Sự hủy diệt của thành Sodom và Gomorrah”, Martin khắc họa khoảnh khắc mà Lot và gia đình anh chạy khỏi những thành phố đang bốc cháy.

Phía bên trái bức tranh thể hiện các thành phố đang bốc cháy và là cảnh nền của bức tranh. Ngay khi xem bức tranh, chúng ta sẽ thấy các thành phố tối đen như thế nào so với độ sáng của ngọn lửa màu vàng với sức nóng dữ dội.

Độ tương phản giữa bóng tối của các thành phố và ngọn lửa sáng rực cho thấy sự sống động của bức tranh. Khối bao trùm các thành phố như thế đây là một căn phòng mà ngọn lửa có thể cháy sáng rực hơn nữa. Đám mây khói này bay từ trái sang phải và cũng góp thêm năng lượng cho bức tranh.

Ở phía dưới các thành phố, bố cục được chia làm hai nửa. Chúng ta có thể thấy vợ của Lot, cô ấy xuất hiện khi đang quay đầu nhìn lại các thành phố bốc cháy và sét đánh về phía cô ấy từ góc một phần tư phía trên bên phải của bức tranh.

Ở góc phần tư phía dưới ở bên phải bức tranh, gia đình Lot đang đi tản đến nơi an toàn. Họ luôn cúi đầu và hướng mắt về phía trước. Khung cảnh nơi mà họ đi đến có ít sự tương phản.

Giữ cho tinh thần trong sáng và bỏ điếu xấu lại phía sau

Khi xem “Sự hủy diệt của thành Sodom và Gomorrah” của họa sĩ Martin, tôi ngay lập tức nghĩ đến sự cô ý nghĩa gì đối với thế giới nội tâm của tôi. Đối với tôi, các thành phố là đại diện cho hậu quả của hành động do bản thân gây ra - không chỉ là đối với môi trường xung quanh mà cho chính tâm hồn chúng ta.

Một tâm hồn, giống như một thành phố, được bồi đắp và có thể bị phá hủy bởi chính hành động của mỗi người. Đức hạnh cao quý sẽ khiến tâm hồn mạnh mẽ và phong phú. Tính cách xấu xa dẫn đến bạo lực và sự hủy diệt. Người có đức hạnh luôn hành xử phù hợp với phúc lành của vạn vật, và người độc ác hủy diệt mọi thứ bởi sự ích kỷ sinh ra từ những ham muốn cá nhân.

Là đức hạnh hay điều ác làm nên lớp trang điểm của tâm hồn, trái tim và khối óc của chúng ta? Nếu cả hai đều hiện diện thì cái nào chiếm ưu thế?

Sáng tác của họa sĩ Martin mô tả các thành phố rất tối so với ngọn lửa đang phá hủy chúng. Cảnh tượng có độ tương phản cao này khiến tôi nghĩ đến sự khác biệt rõ rệt giữa đức hạnh và cái ác, và rằng ngọn lửa, đại diện cho chính nghĩa, luôn có khả năng nhấn chìm và tiêu diệt cái ác của kẻ xấu. Cái ác không có cơ hội trước sự hiện diện của chính nghĩa.

Và chính nghĩa đòi hỏi chúng ta phải bỏ lại cái ác để hướng thiện. Chúng ta phải bỏ lại cái ác và đứng bao giờ nhìn lại, kéo chúng ta sẽ đánh mất đi tâm hồn của mình cho quỷ dữ và biến tâm hồn chúng ta yếu ớt như một bức tượng muối. Có thể, khi chúng ta quay lưng lại với điều ác, sự tương phản rõ ràng giữa chính nghĩa và tà ác cuối cùng sẽ tạo ra sự bình yên bên trong mỗi chúng ta, là biểu hiện chúng ta đang gắn bên Thượng Đế.

Eric Bess là nghệ sĩ, hiện là nghiên cứu sinh tại Viện Nghiên cứu Tiên si về Nghệ thuật Thị giác (IDSVA).

Thanh Mai biên dịch

PUBLIC DOMAIN

Mount Vernon của George Washington

Dinh thự thể hiện tính cách của vị Tổng thống Hoa Kỳ đầu tiên



Dinh thự Mount Vernon.

RACHAEL DYMSKI

Mount Vernon, dinh thự của George Washington, là một trong những địa danh mang tính biểu tượng nhất của Hoa Kỳ. Ngôi nhà giản dị cùng trang trại bao quanh nằm ở phía bắc Virginia, phía nam Washington, nói lên rất nhiều điều về giá trị và tham vọng của vị Tổng thống đầu tiên.

Phản lớn những gì Washington tin rằng Hoa Kỳ có thể đạt được trong thời kỳ đầu lập quốc đều được phản ánh trong quá trình kiến tạo Mount Vernon.

Trong cuộc đời mình, George Washington đã đảm nhận nhiều chức danh và vai trò khác nhau. Ông từng là thiếu tá và đại sứ trong chiến tranh Pháp và Ấn Độ. Ông là tổng tư lệnh của Quân đội Lục địa, và là tổng thống đắc cử đầu tiên sau khi Hoa Kỳ mới thành lập. Nhưng có lẽ danh hiệu mà ông yêu quý nhất là doanh nhân và nông dân.

Washington rất yêu ngôi nhà của mình, và ông luôn cố gắng trở về nhà sau những nhọc nhàn của cuộc sống.

Ông tin rằng đất nước sẽ thành công nhờ vào nguồn lực, sự khéo léo, và sức sáng tạo của người Mỹ. Niềm tin này cũng được toát ra trong trang trại và việc kinh doanh của Washington. Về cơ bản, ông là một doanh nhân và là một người theo chủ nghĩa cơ hội, với cách tiếp cận mang tính cách mạng đối với xã hội, nông nghiệp và kinh doanh.

Cơ hội và sự đổi mới

Vào thời kỳ đầu, diện trang của Washington có diện tích 8,000 mẫu Anh, được chia thành 5 trang trại riêng biệt. Ông tin rằng cơ hội, giàu sang, và sự thịnh vượng bắt nguồn từ việc sở hữu đất đai. Mặc dù Washington ủng hộ một cách thức thành việc lưu thông tiền tệ tại thuộc địa và giao thương trong chiến tranh, nhưng theo ông, sở hữu đất đai là cách chắc chắn nhất để giàu có. Ông khuyến khích người điều hành trang trại của mình mua đất bất cứ khi nào có thể để làm công cụ đầu tư.

Hạt giống cách mạng đã sớm nảy mầm trong trái tim Washington từ rất lâu trước cuộc Chiến tranh Cách mạng. Là một nông dân vùng Virginia, nhưng ông phải lệ thuộc vào các thương gia tại London để bán thuốc lá. Các thương gia sẽ bán thuốc lá của ông ở nước ngoài, và sử dụng số tiền thu được để mua ở Anh những thứ ông yêu cầu cho mùa vụ tiếp theo. Hệ thống đó khiến ông đâm Virginia lâm vào cảnh nợ nần, bởi vì các thương gia tự quyết định giá cả trong việc mua bán. Sự chuyên chế về kinh tế này đã khơi dậy trong tâm Washington một cảm giác bất công mà sau này trở thành động lực thúc đẩy ông tiến hành cuộc chiến vì tự do, và thành lập một quốc gia mới.

Sự đặc biệt của Washington nằm ở chỗ ông không muốn chấp nhận cuộc sống như nó vốn có. Ông luôn nhìn thấy tiềm năng ở mọi thứ. Phản nộ với hệ thống kỹ giới thuộc địa, ông chuyển việc trồng thuốc lá sang ngũ cốc, lúa mạch và lúa mì, xem đây là những cây trồng chủ đạo. Ông mua cối xay để chủ động sản xuất bột mì mà không phải gửi chúng đi nơi khác hay

dựa vào bất kỳ ai để hoàn thành công việc của mình. Bằng cách đó ông đã đưa Mount Vernon trở thành một trong những doanh nghiệp tích hợp theo chiều dọc đầu tiên ở Hoa Kỳ.

Cuối cùng, Washington tham gia vào tất cả các bước của quá trình sản xuất. Ông trồng ngũ cốc, gia công chúng trong một nhà chứa lúa 16 mặt đầy sáng tạo và hiệu quả. Ông chế biến ngũ cốc bằng chiếc cối xay lúa mì của mình và bán bột mì, bánh mì, bánh quy, và rượu whisky với thương hiệu G. Washington. Vào những năm 1790, ông đổi mới thiết kế của máy xay, theo đó, mỗi bước trong chu trình đều dùng năng lượng thủy điện. Với khả năng sáng tạo trong mọi bước của quy trình, Washington trở thành tinh hoa của Hoa Kỳ.

Trải qua nhiều năm, ông vận động ngày càng mạnh mẽ việc mua các sản phẩm sản xuất tại Hoa Kỳ. Ông không tin rằng tương lai của các tiểu bang sẽ phụ thuộc vào ngoại thương. Thay vào đó, ông nhìn về phương Tây và nghĩ rằng đất đai và tài nguyên màu mỡ ở đó sẽ đem đến sự thịnh vượng cho đất nước.

Dinh thự

Ngay cả vị trí căn nhà của Washington cũng rất quan trọng.

Dinh thự ở Mount Vernon ban đầu là một ngôi nhà một tầng nưỡi do cha ông xây dựng. Thay vì xây một ngôi nhà mới, riêng biệt, Washington đã xây thêm và mở rộng ngôi nhà ban đầu - ông nhìn thấy tiềm năng của ngôi nhà.

Trong căn phòng mới của dinh thự, những bức tranh khổ lớn vẽ sông Potomac được treo trên tường. Washington tin rằng đường thủy sẽ trở thành chìa khóa để Hoa Kỳ mở rộng về phía Tây, và do đó, dinh thự nằm cạnh dòng sông Potomac, nơi mà ông hy vọng sẽ đem đến cơ hội phát triển.

Với tư cách là Tổng Tư lệnh và sau đó là Tổng thống, Washington không biến bản thân trở nên thân cận gần. Thay vì hài lòng với sự hào nhoáng và địa vị của một vị vua, ông rất thân thiện với mọi người; ông và người vợ Martha của ông nổi tiếng với lòng hiếu khách.

Năm 1798, gia đình Washington tiếp đón gần 700 khách tại dinh thự của họ.

Nghịch lý người Mỹ

Nghịch lý bí ẩn của Hoa Kỳ là các Tổ phụ quá tận tâm với lý tưởng về tự do nhưng lại kiêu tự và mưu sinh bằng cách từ chối trao quyền tự do đó cho người khác. Washington, giống như nhiều người lập quốc của Hoa Kỳ, đã thực hiện ý tưởng và kế hoạch đổi mới bằng lao động nô lệ.

Khi về già, nổi bật an của Washington với chế độ nô lệ bắt đầu gia tăng. Hai sĩ quan tham mưu thân cận nhất của ông trong chiến tranh là John Laurens và Alexander Hamilton đều là những người theo chủ nghĩa bãi nô trung thành. Washington là người đề xướng kế hoạch của Laurens là thành lập một trung đoàn lính da đen tự do ở Nam Carolina. Mặc dù Washington chưa bao giờ công khai phản đối chế độ nô lệ vì sợ làm rung chuyển con thuyền mong manh của Liên minh mới, nhưng trong di chúc của ông, Washington đã chỉ thị trả tự do cho 123 nô lệ của mình sau khi vợ ông qua đời. Ông là vị Tổ phụ duy nhất thực hiện điều này.



1. Khu vườn phía trên; 2. Washington đây từ 4 đến 5 giờ sáng và đến phòng làm việc. Người ta nói rằng không ai được phép đi đó nếu ông không đồng ý; 3. Đạn đương trung tâm, lối vào nhà.

Mount Vernon ngày nay

Năm 1858, Hội phụ nữ Mount Vernon đã mua lại ngôi nhà và cứu vãn nó khỏi tình trạng đổ nát. Họ trùng tu dinh thự và một trong những trang trại xung quanh để tái hiện lại diện mạo của chúng vào thời Washington.

Khi Mount Vernon phải đóng cửa vào đầu năm 2020 do đại dịch, các nhân viên tại đây đã lưu giữ nhiều thông tin quý giá bằng cách đăng tải chúng lên mạng. Khách truy cập trang web của Mount Vernon có thể tham quan trực tuyến, đọc về những kỷ tích và nỗ lực của Washington, đồng thời tìm hiểu chi tiết về điều hành một trang trại lớn. Trang web là một nguồn tài nguyên tuyệt vời cho việc học tại nhà và bổ sung kiến thức.

Thuần Thanh biên dịch

Vẻ đẹp của sự CÂN BẰNG

ERIC BESS

Gustave Moreau là một họa sĩ theo trường phái tượng trưng (Symbolism) thế kỷ 19 ở Pháp. Những người theo trường phái tượng trưng tin rằng nghệ thuật của thế kỷ 18 quá khoa học và đã loại bỏ đi phần hồn của tác phẩm ra khỏi chủ đề và cách vẽ.

Các nghệ sĩ cũng thấy rằng họ phải cạnh tranh với chiếc máy ảnh vừa được phát minh. Thay vì chỉ tái tạo hiện thực giống như một chiếc máy ảnh hoặc bỏ qua phần hồn của tác phẩm như các nghệ sĩ trước đó đã làm, các họa sĩ trường phái tượng trưng bắt đầu sáng tác hình ảnh siêu thực bằng cách cố gắng kết hợp hài hòa tâm hồn mình với những hình ảnh biểu tượng của thế giới tự nhiên.

Theo trang web Bảo tàng Quốc gia Gustav Moreau, “Moreau muốn tạo ra một tác phẩm, mà theo lời ông, là nơi mà tâm hồn có thể tìm thấy: tất cả khát vọng về ước mơ, sự dịu dàng, tình yêu, sự nhiệt thành cũng như tôn giáo để hướng tới những lĩnh vực cao cả hơn nữa - nơi mọi thứ được đề cao, truyền cảm hứng, đức hạnh và nhân từ, nơi mà tất cả như trong tường tượng và vút bay đến những vùng đất linh thiêng, vô danh và đầy huyền bí.”

Moreau tin rằng loại hội họa này là “ngôn ngữ của Chúa! Một ngày nào đó, thông điệp của nghệ thuật thâm lặng này sẽ được đánh giá cao. Tôi đã dành tất cả tâm sức và nỗ lực cho thông điệp nhưng đặc tính, bản chất và sức mạnh tinh thần của nó chưa bao giờ được định nghĩa một cách thỏa đáng.”

Sự trân trọng của Moreau đối với tinh thần hội họa đã thôi thúc ông nghiên cứu sâu sắc các họa sĩ trong quá khứ. Ông đến Ý và tìm hiểu những tác phẩm của các nghệ sĩ thời Phục Hưng như Leonardo da Vinci, Raphael, Michelangelo và nhiều người khác. Ông tận dụng kiến thức thu được từ những bậc thầy này và bắt tay vào việc hồi sinh hội họa bằng cách thổi hồn vào trong các tác phẩm.

‘Perseus và Andromeda’

Khoảng năm 1867, Moreau bắt đầu vẽ “Perseus và Andromeda”, dựa trên một câu chuyện thần thoại Hy Lạp về sắc đẹp, tình yêu và lòng dũng cảm.

Andromeda là một nàng công chúa xinh đẹp, mẹ của cô đã khiến các vị Thần nổi giận khi bà nói rằng Andromeda đẹp hơn cả các tiên nữ biển cả Nereid. Poseidon đã cử một con thủy quái đến trừng phạt Andromeda vì tội bất kính này.

Chàng Perseus trên đường trở về sau khi giết quái vật Medusa đã nhìn thấy thủy quái đang tấn công Andromeda. Chàng bị vẻ đẹp của Andromeda quyến rũ và muốn giải cứu nàng. Chàng Perseus cưỡi ngựa Pegasus và bay đến chỗ quái vật biển. Chàng đã để lộ đầu của Medusa để con quái vật biển nhìn vào mắt Medusa và biến thành đá.

Perseus đã cứu Andromeda khỏi con quái vật và sau đó họ kết hôn. Nữ thần Athena đã hứa cho Andromeda một vị trí trên bầu trời, tượng trưng cho một chòm sao.

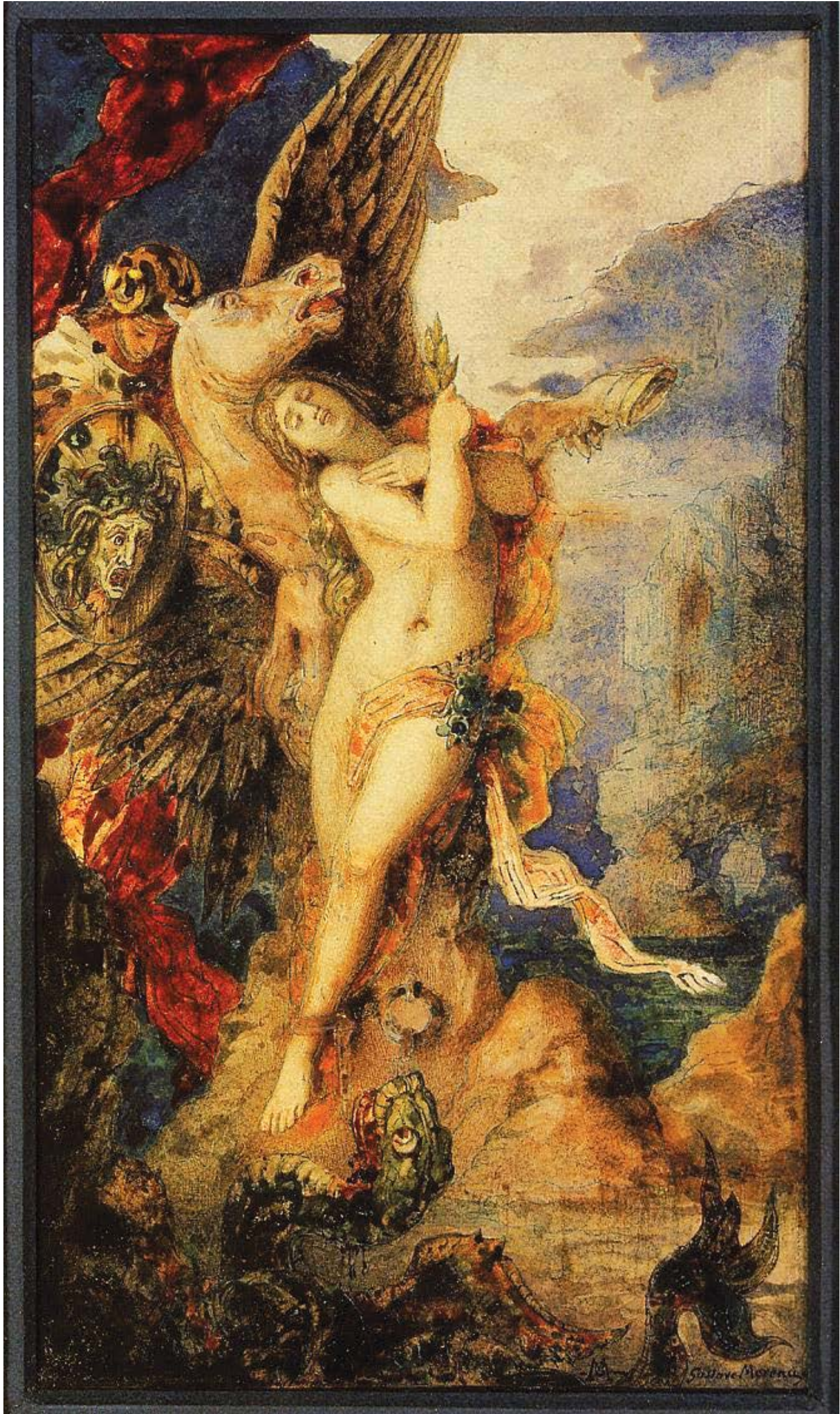
Sự cân bằng của cái đẹp

Moreau miêu tả khoảnh khắc Perseus đánh bại quái vật biển để cứu Andromeda. Chân trái của Andromeda bị xích vào một tảng đá, và con quái vật biển đe dọa nàng từ bên dưới. Perseus hướng đầu của Medusa về phía con quái vật biển để biến nó thành đá.

Moreau bố cục bức tranh có độ tương phản và năng lượng cao hơn ở phía bên trái. Phía bên phải gần như để trống, và khu vực hai tảng đá chạm nhau ở phía dưới bên phải đóng vai trò như một mũi tên thu hút sự chú ý của chúng ta đến dưới của con quái vật biển.

Đầu của con quái vật biển hướng thẳng vào Andromeda. Nàng là tâm điểm, chiếm phần trung tâm của bố cục. Nàng che thân một cách khiêm tốn, thân hình nàng sở hữu đường cong thanh thoát.

Từ Andromeda, chúng ta được dẫn đến phần đầu của Pegasus, mà năng lượng của nó hòa với biểu cảm của cái đầu Medusa với đôi mắt mở to và khỏe miệng trẻ xuồng. Đôi mắt của Medusa, đầu của Pegasus và chiếc áo choàng đỏ của Perseus hướng đôi mắt của chúng ta trở lại với con quái vật biển để rồi lại tiếp tục quan sát lên phía trên.



Tình yêu dành cho cái đẹp

Tại sao bên trái của bức họa tràn đầy sức sống còn bên phải gần như trống rỗng? Tại sao Moreau mô tả Andromeda là tâm điểm? Tại sao Pegasus xuất hiện như thể đang rất căng thẳng?

Đối với tôi, sự khác biệt ở bên phải và bên trái của bố cục thể hiện sự cân bằng. Những người theo chủ nghĩa tượng trưng cho rằng nghệ thuật của thế kỷ 18 không cân bằng và trở nên quá khoa học. Nghệ thuật cân tĩnh thần và cả cảm xúc. Cũng có thể là vẻ đẹp tự nó sẽ triển hiện thông qua sự cân đối. Khi không thể thêm hoặc bớt chi tiết nào, chúng ta sẽ tìm thấy cái đẹp.

Phải chăng vẻ đẹp trong tâm hồn phụ thuộc vào sự cân bằng của tinh thần và cảm xúc? Có lẽ đây là lý do tại sao Andromeda là tâm điểm của bức họa, nằm giữa phần bên trái sống động và phần bên phải trống rỗng. Nàng là nhân vật mà tôi coi là hiện thân của vẻ đẹp và vì thế nàng cũng là biểu tượng của sự cân đối. Ở đây, cái đẹp trở nên khiêm tốn, thanh tao, thậm chí điểm tĩnh, bất chấp nguy hiểm xung quanh. Vẻ đẹp của những đường cong hòa cùng với cảnh vật xung quanh.

Ngược lại, tôi thấy con quái vật biển phía dưới là biểu tượng của sự xấu xa và đau khổ. Cái xấu có xảy đến với chúng ta khi chúng ta mất cân bằng không? Chúng ta luôn phải đối mặt với nguy cơ cái xấu có thể lấn át cái đẹp trong cuộc

sống khi cảm xúc dựa trên những dục vọng cùng cực và không được thỏa mãn.

Chàng Perseus bảo vệ “vẻ đẹp” bằng cách biến sự xấu xa thành đá. Nếu cái xấu đó bao gồm những cảm xúc cực đoan và dục vọng không được thỏa mãn, thì việc biến chúng thành đá là hữu ích. Phải chăng hành động nhìn sâu vào bản thân để tìm sự xấu xa của bản thân đủ để biến nó thành đá? Liệu chúng ta có thể vượt qua sự xấu xa đang đe dọa vẻ đẹp tâm hồn mình bằng cách thừa nhận và kiên quyết chống lại nó không?

Giống như Perseus, bảo vệ và duy trì cái đẹp phụ thuộc vào chúng ta. Để tôn vinh cái đẹp, chúng ta cần cân bằng tinh thần của bản thân. Tuy nhiên, duy trì được vẻ đẹp thường hằng là một nhiệm vụ khó khăn và phải thực hiện lặp đi lặp lại. Đây có phải là chủ ý mà Moreau khiến cho mắt chúng ta quan sát lại nhiều lần bố cục của bức tranh không?

Tôi nghĩ Pegasus đại diện cho nhiệm vụ khó khăn và lặp lại này, đó là lý do tại sao nó thể hiện ra sự căng thẳng. Đường như Moreau muốn ám chỉ rằng để bảo vệ và tôn vinh vẻ đẹp, bạn sẽ phải đi trên một chặng đường gặp ghềnh hướng về sự cân bằng. Ai trong chúng ta sẵn sàng cho thử thách này đây?

Eric Bess là nghệ sĩ, hiện ông là nghiên cứu sinh tại Viện Nghiên cứu Tiên si về Nghệ thuật Thị giác (IDSVA).

Thanh Mai biên dịch

Tác phẩm “Perseus và Andromeda”, giữa những năm 1867–1869, của Gustave Moreau. Bộ sưu tập cá nhân.

Có Hiếu sẽ Thuận

HẠNH THI

Dân gian có câu: Mừng 1 tết Cha, Mừng 2 tết Mẹ, hàm ý rằng, dịp lễ tết cổ truyền của dân tộc là thời điểm sum họp của mọi gia đình, là dịp mọi người bày tỏ lòng hiếu kính đối với tổ tiên, cha mẹ, họ hàng, tình anh em hiếu đễ.

Trong tiếng Hoa, từ Gia (家) trong “Gia đình” (家庭), cũng chính là từ Gia (家) trong “Quốc gia” (国家). Mối liên kết giữa gia đình và quốc gia có nội hàm sâu sắc, bởi vậy Thánh nhân mới giảng phải “tề gia” rồi mới “trị quốc” và “bình thiên hạ”. Sự Hiếu trong gia đình là cái gốc để phát triển lòng Hiếu trong xã hội.

Khổng Tử nói: “Hiếu là cái gốc của đức, giáo hóa đức hạnh đều do Hiếu sinh ra. Thân thể, da tóc, là nhận được từ cha mẹ, không được hủy hoại, là khởi đầu của Hiếu. Lập thân hành Đạo, lưu danh hậu thế, để rạng danh cha mẹ, là tận cùng của Hiếu. Đạo Hiếu, bắt đầu bằng phụng sự cha mẹ, tiếp đến là phụng sự quân vương, cuối cùng là lập thân.”

Người xưa nói Hiếu có ba tầng thứ, thứ nhất là thân hiếu, thứ hai là tâm hiếu, và thứ ba là chí hiếu

Thân hiếu là cung phụng nuôi dưỡng cha mẹ, khiến cha mẹ được ăn no, mặc ấm, chăm sóc khi cha mẹ lâm bệnh, khiến cha mẹ không phải lo về cái ăn cái mặc, vui hưởng tuổi già.

Tâm hiếu chính là trong tâm luôn nghĩ đến cha mẹ, lời nói phải để cha mẹ thuận tai, làm việc phải để cha mẹ thuận mắt, hết thấy đều khiến cha mẹ vừa lòng.

Chí hiếu chính là làm người con có chí hướng lớn lao, khiến cha mẹ tự hào.

Việc hiếu cũng như mọi việc khác, quan trọng phải lấy lòng thành thực và cung kính

Người có hiếu trước hết phải nuôi cha mẹ. Nuôi thì phải kính, chứ không kính thì không phải là hiếu. Khổng Tử nói: “Hiếu ngày nay là bảo có thể nuôi được cha mẹ; đến như giống chó giống ngựa đều có người nuôi, nuôi mà không kính thì lấy gì mà phân biệt?”. Vậy nuôi cha mẹ thì cốt ở sự thành kính.

Cổ nhân cho rằng: “Hết thấy phúc báo đều từ lòng cung kính mà sinh ra.” Là kẻ làm con, nếu chỉ phụng dưỡng cha mẹ về phương diện vật chất ăn mặc thì còn cách đạo Hiếu rất xa. Hiếu kính phụng dưỡng cha mẹ, quan trọng nhất là phải có lòng cung kính.

Nho gia giảng: “Người hiếu thuận với cha mẹ, tôn kính anh chị, mà lại thích phạm thượng, chống đối cấp trên, thì rất ít. Người không phạm thượng,

chống đối cấp trên mà lại thích tạo phản thì xưa nay chưa từng có. Người quân tử dốc sức tu dưỡng cái gốc. Cái gốc đã vững, thì nguyên tắc đạo đức mới hình thành. Hiếu thuận cha mẹ, tôn kính anh chị là cái gốc của đạo Nhân.”

“Bách thiện hiếu vi tiên” (Trăm nét thiện thì chữ Hiếu đứng đầu). Nho gia dạy mọi người làm người quân tử, quang minh chính đại, phụng sự quốc gia. Tiêu chuẩn cao nhất của Nho gia là chữ Nhân. Để trở thành người quân tử, thành bậc nhân đức, thì bước đi đầu tiên là phải làm tròn chữ Hiếu.

Chữ Hiếu của thường dân

Khổng Tử giảng: “Dụng Đạo của Trời, phân chia cái lợi của đất, cần thận bản thân, tiết kiệm tiêu dùng, để phụng dưỡng cha mẹ, đó là cái hiếu của thứ dân.”

Điều này có nghĩa là những người dân thường, khi làm việc cần phải hợp với lẽ Trời. Con người phải giữ tròn bốn phận của mình, không được sinh lòng tham và làm những việc ngoài phận sự. Bậc thường dân coi việc an lạc của bản thân, gia đình và việc phụng dưỡng cha mẹ làm đạo Hiếu.

Chữ Hiếu của người quân tử

Chữ Hiếu của người quân tử là đại hiếu. Khổng Tử nói: “Giáo hóa của bậc quân tử là chữ Hiếu, không phải đến từng nhà hàng ngày nói về Hiếu. Giáo hóa bằng chữ Hiếu, do đó kính trọng các bậc cha mẹ trong thiên hạ. Giáo hóa bằng chữ Đễ, do đó cung kính các bậc huynh trưởng trong thiên hạ. Giáo hóa bằng chữ Thận, do đó tôn kính các bậc quân vương trong thiên hạ”.

Điều này nghĩa là đạo Hiếu mà người quân tử tuân theo không phải chỉ giới hạn trong những người nhà của mình. Mà trái tim người quân tử ôm trọn thiên hạ, nhân từ bác ái, coi tất cả người trong thiên hạ như cha mẹ và anh chị em của mình. Kiểu hiếu thuận này có thể khiến con người trở nên nhân từ và bác ái hơn, chứ không phải là sự rích kỷ và hẹp hòi. Cho nên chữ Hiếu của người quân tử là đại hiếu.

Chữ Hiếu của bậc thiên tử

Chữ Hiếu của bậc thiên tử, Khổng Tử giảng rằng: “Người yêu thương cha mẹ, sẽ không ác với người khác. Người kính trọng cha mẹ, sẽ không khinh nhờn người khác. Yêu thương kính trọng là ở việc hết lòng phụng sự cha mẹ, mà việc giáo hóa đạo đức được thực thi cho bách tính, làm khuôn mẫu cho bốn biển. Đó là cái hiếu của bậc thiên tử vậy.”

Nghĩa là con người có thể coi thiên hạ là nhà, coi dân chúng trong thiên hạ như cha mẹ và con cái mình mà thêm phần cung kính, mến yêu, nên không dám oán hận và coi thường người khác.



Thân hiếu là cung phụng nuôi dưỡng cha mẹ, khiến cha mẹ được ăn no, mặc ấm, chăm sóc khi cha mẹ lâm bệnh, khiến cha mẹ không phải lo về cái ăn cái mặc, vui hưởng tuổi già.

Hiếu kính phụng dưỡng cha mẹ, quan trọng nhất là phải có lòng cung kính.

Dùng nhân đức để giáo hóa và trở thành tấm gương cho tất cả người trong thiên hạ noi theo. Đây chính là đạo Hiếu của bậc Thiên tử (Thánh nhân, minh quân). Tức là, bậc Thánh nhân hiếu thuận dùng lòng nhân từ và tình yêu thương bao la để tạo phúc cho tất cả chúng sinh trong thiên hạ.

Do đạo Hiếu là quan hệ luân lý chủ yếu trong gia đình, nên rất dễ đem đến sự cộng hưởng về tình cảm của mọi người. Từ đó trong tình thân luân lý đã dần xuất ra quan niệm Hiếu trị (quản lý xã hội bằng chữ Hiếu); đó là đưa đạo Hiếu mở rộng đến cảnh giới trị quốc, bình thiên hạ.

Đạo Hiếu là việc Thiên kinh địa nghĩa, là tình cảm chân thành nhất tồn tại ngay sau khi con người sinh ra. Chúng ta thường nói, hiếu thuận, hiếu thuận, tức là nói: có hiếu thì sẽ thuận. Người thiện sẽ thuận theo tình cảm chất phác nhất này để làm lên sự nghiệp lớn.

EPOCH
TIMES
TIẾNG VIỆT

www.etviet.com

CHÚNG TÔI ĐƯA
NHỮNG TIN TỨC
QUAN TRỌNG,
TRUNG THỰC VÀ
TRUYỀN THỐNG



EPOCH TIMES TIENG VIET

3 EASY WAYS TO SUBSCRIBE/Có thể đặt báo qua:

ONLINE: www.etviet.com

BY PHONE/Call:

(626) 618-6168
(714) 356-8899

BY MAIL :

Fill out the form to the right
and mail it to / Xin điền mẫu
bên cạnh và gửi đến:

Epoch Times Tieng Viet
10962 Main Street, Ste 101,
El Monte, CA 91731

Weekly print paper to your
home / Một tờ báo sẽ được
giao tận nhà mỗi tuần.

All subscriptions will continue
until you request to cancel /
Báo vẫn tiếp tục giao cho tới
khi khách hàng yêu cầu ngưng.

Yes, I'd like to subscribe for/Vâng, tôi muốn đặt báo:

☐ Normal delivery/Gửi thường (khoảng 6-7 ngày sẽ nhận được báo)
☐ 6 months for \$59 ☐ 12 months for \$104

☐ Fast delivery/Gửi nhanh (khoảng 2-4 ngày sẽ nhận được báo)
☐ 3 months for \$45 ☐ 6 months for \$89 ☐ 12 months for \$175

NAME/Tên _____

PHONE/Số phone _____

ADDRESS/Địa chỉ _____

CITY/Thành phố _____

STATE/Tiểu bang _____ ZIP/Mã vùng _____

EMAIL _____

☐ PAY BY CHECK/Trả bằng chi phiếu
(Payable to /Trả cho: Epoch Times Tieng Viet)

☐ USE MY CREDIT CARD/Dùng thẻ tín dụng
☐ VISA ☐ MasterCard ☐ Discover

Card number/Số thẻ: _____ Exp.date/Ngày hết hạn: _____

Signature/Chữ ký: _____ CVC # (REQUIRED) /Số CVC (bắt buộc): _____